

# KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG KINH SỞ

## QUYỂN 4

### Phẩm 5: DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG

Phẩm Diệt Nghiệp Chương có chia ra ba phần phân biệt:

1. Nguyên nhân phẩm này.
2. Giải thích tên gọi.
3. Giải thích vắn hỏi.

Nói về nguyên nhân phẩm này có ba:

1. Trong phần trình bày về diệt ác ở phẩm trước mộng nghe sám hối tội lỗi lấy làm cảnh giác.

Nay chính thức nêu rõ pháp sám hối diệt trừ, do đó sau phẩm trước có phẩm này phát sinh.

2. Nguyên nhân có phẩm này là Diệu Tràng gieo trồng gốc lành đã lâu do đó mộng thấy tự mình được sám hối, những người khác không thể tự hiểu được, Phật chỉ dạy mới hiểu rõ sám hối dứt trừ, cho nên lại phát ra ánh sáng cảm vờn những ai có duyên đến. Do đó thỉnh Phật giải thích rộng, cho nên sau phẩm trước phát sinh phẩm này.

3. Muốn cầu quả tốt chắc chắn phải gieo trồng nhân lành, chướng nạn vẫn còn làm sao có thể khởi hạnh, muốn khởi hạnh mầu thì trước tiên làm cho chướng diệt trừ. Diệu Tràng chỉ kể rõ giấc mộng đó, chưa tự mình sám hối dứt trừ nên muốn tự phát lộ, vì vậy thỉnh Phật nói về pháp sám hối dứt trừ, do đó sau phẩm trước có phẩm này phát sinh. Về giải thích tên phẩm, ngài Chân-đế nói: “Phẩm nghiệp chướng diệt, đây là âm của Tây quốc, kinh này dịch là Diệt Nghiệp Chương là y theo ngôn ngữ Hán. Tiếng Phạm là Yết-ma (hán dịch là Nghiệp) A-bạt-la-noa (Hán dịch là Chương) Tỳ-na-xa (Hán dịch là Diệt).

Nghiệp nghĩa là tạo tác, Chương nghĩa là chướng ngại, bởi vì làm điều không lành thường ngăn ngại Thánh đạo. Nghiệp tức là Chương,

thuộc về trì nghiệp thích. Diệt chung cho năng sở. Hoặc năng diệt gọi là diệt, tức là sám hối v.v... cho rằng nhờ sự sám hối này có công năng dứt trừ nghiệp chướng, tức là diệt nghiệp chướng, thuộc về y chủ thích. Hoặc Sở diệt gọi là diệt, diệt là trừ. Do bốn cách sám hối khiến cho nghiệp chướng tiêu diệt, nghiệp chướng liền diệt, thuộc về trì nghiệp thích. Hoặc diệt nghiệp chướng đều thuộc về năng, tức là đối với năng diệt nói pháp sở diệt. Do bốn cách sám hối có công năng diệt trừ nghiệp chướng nên gọi là phẩm diệt nghiệp chướng.

Luận Như Lý Môn chép: “Đối với năng phá lập nên âm thanh sở phá”. Về giải đáp vặn hỏi.

Hỏi: Chướng có nhiều thứ tạm thời gọi chung hoặc, nghiệp, khổ là chướng, nay sao chỉ nói diệt nghiệp chướng?

Đáp: Có hai cách giải thích:

1. Nói rằng cả ba thứ Hoặc Nghiệp, Khổ, được gọi là Nghiệp, như nói phiền não chướng chính là đại tùy hoặc.

2. Nghiệp phát khởi đồng thời đạt đến quả gọi chung là phiền não chướng, y cứ theo nghiệp nhân nghiệp quả gọi chung là Nghiệp.

Hỏi: Nếu vậy vì sao không nói là diệt hoặc khổ chướng?

Đáp: Nếu ra bất cứ một thứ nào đều có cái khó; hoặc có thể, nghiệp chướng ngại Thánh đạo, nên gọi là hoặc, bởi vì nghiệp có định nghiệp, trong hoặc không nói có định hoặc. Khổ từ nghiệp sinh ra, cho nên chỉ từ thẳng gọi là diệt nghiệp chướng.

Thứ nhất là nói:

Tuy hoặc, nghiệp, khổ đều được gọi là chướng, nhưng nghiệp chướng tăng mạnh chỉ sám hối về nghiệp, bởi vì nghiệp dẫn đến sinh thân đối với hoặc. Sau đó hỏi rằng “Đã có gây ra nghiệp chướng tội lỗi ấy làm sao sám hối”, mà không hỏi về hoặc khổ. Lại nữa, nếu có nghiệp không lành rất nặng chắc chắn với lấy tai họa cho thân, không có con đường chứng quả Thánh. Kinh chỉ nói phẩm Diệt nghiệp chướng, giải thích trước đây là rất ráo, vặn sau có sám hối về hoặc nghiệp khổ.

Hỏi: Ba thứ hoặc nghiệp, khổ, thân nhiếp cả hai chướng, chẳng biết sở tri chướng nay có sám hối hay không?

Đáp: Đã hướng về quả Phật thì hai chướng đều sám hối, cho nên nói rằng Tu hạnh bồ-đề tất cả nghiệp chướng đều sám hối.

Hỏi: Nghiệp của ba tánh là sám hối chung hay không?

Đáp: Ba tánh đều sám hối, vì từ hai chướng phát khởi nghiệp ba tánh, cho nên cảm với lấy nghiệp trời người do đó cũng đều sám hối.

Hỏi: Phẩm này so với hai phẩm trước khác nhau chỗ nào?

Đáp: Trong truyện nói Đại sư Chân-đế có tám cách giải thích khác nhau:

1. Đầu tiên trong đêm Diệu Tràng mộng thấy, sau đó đại chúng ban ngày tu hành.
2. Nói đầu tiên là giải thích sơ lược, sau là giải thích rộng.
3. Đầu tiên là sám hối, sau đó tất cả tội tiêu diệt.
4. Đầu tiên là tạm thời hàng phục, sau đó là trừ hẳn.
5. Đầu tiên nói về kinh có công năng diệt trừ tội lỗi, sau đó nói về người mở rộng kinh này diệt trừ tội lỗi.
6. Đầu tiên nói về pháp thân thị hiện, sau nói về Hóa Thân.
7. Đầu chỉ ban đầu có Diệu Tràng nghe, vì sau đó đại chúng cùng cảm ứng.
8. Phẩm đầu do Diệu Tràng nguyện, phẩm sau do căn cơ đại chúng.

Trong tám cách giải thích này, ba cách giải thích thứ hai, bảy, tám là giải thích đúng, còn các cách khác không thích hợp. Nay giải thích không giống nhau, như phần Nguyên nhân có phẩm này phân biệt rõ.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, Đức Thế tôn trụ trong chánh phân biệt vào nơi tĩnh lự mâu nhiệm sâu xa.

**Tán rằng:** Trong phẩm này toàn văn chia làm bốn phần:

1. Phát ra ánh sáng nhóm họp đại chúng.
2. Thiên đế bắt đầu thỉnh cầu.
3. Như lai giảng nói.
4. Được lợi ích vui vẻ thực hành.

Sau đó “Lúc đó tất cả đại chúng nghe Đức Phật nói xong thấy đều được lợi ích thù thắng vui sướng vâng lời thực hành”. Đây là mở đầu, văn chia làm ba: Đầu tiên nhập định phát ra ánh sáng, tiếp đó nói về ánh sáng và lợi ích, sau cùng tìm theo ánh sáng đến chỗ Phật. Phần đầu lại chia ba:

1. Nhập định.
2. Phát ra ánh sáng.
3. Soi chiếu cảnh giới.

Đây là phần nhập định. Các duyên của trí hậu đắc thường gọi là phân biệt, có thể xứng hợp với cảnh mà biết nên gọi là trụ chánh. Hoặc chánh nghĩa là cội gốc, phân biệt tức là hậu đắc. Rõ tục là nhờ chứng chân cho nên gọi là hậu đắc. Trụ nghĩa là y chỉ tức là trí hậu đắc nương theo bốn trí mà phát khởi. Tĩnh nghĩa là vắng lặng, lự nghĩa là xét nghĩ; tĩnh để giản hóa tán tâm, lự để phân biệt với vô tâm. Định các cõi trên

đều đầy đủ các chi, tuy cùng gọi là tĩnh lược nhưng Đức Thế tôn đã phát khởi nhiều về định thứ tư (tứ thiền), bởi vì là cao siêu. Nhập là chứng, Hậu trí rõ các căn cơ và đạt được pháp mà Nhị thừa không biết gọi là sâu xa. Vượt thoát ba cõi cho nên gọi là vi diệu. Biết rõ cơ pháp ứng vật bày tỏ chứng đắc, nên gọi là nhập. Lại giải thích: “Trụ chánh phân biệt, sạch khởi gia hạnh”, vì lợi ích chúng sinh cho nên gọi là chánh phân biệt. Nhập tức là năng nhập, tĩnh lược là sở nhập. Vượt qua Nhị thừa gọi là sâu xa, hơn hẳn Bồ-tát gọi là vi diệu. Y theo thực tế phát ra ánh sáng là thân cảnh thông, thông nung vào tĩnh lược, do đó trước nói về nhập.

**Văn kinh:** Từ lỗ chân lông trên thân phát ra ánh sáng rực rỡ, vô lượng trăm ngàn các thứ màu sắc.

**Tán rằng:** Hai là phát ra ánh sáng, có ba: Đầu tiên xuất ra từ lỗ chân lông trên thân, tiếp đó phát ra ánh sáng rực rỡ, sau cùng thể ánh sáng có vô lượng các thứ màu sắc.

**Văn kinh:** Cõi nước các Đức Phật thủy đều hiện bày trong ánh sáng, hằng hà sa mười phương tính toán thí dụ đều không thể biết được.

**Tán rằng:** Ba là soi chiếu cảnh giới, có hai: Đầu tiên soi chiếu cảnh giới tất cả cõi nước của các Đức Phật đều hiện bày trong ánh sáng, tiếp đến là sự thù thắng tính toán thí dụ không biết được.

**Văn kinh:** Đồi ác có năm thứ vẫn đục được ánh sáng chiếu soi.

**Tán rằng:** Thứ hai là nói về ánh sáng và lợi ích, có bốn:

1. Nói chung về thời xứ. Thời tức là cõi đời có năm thứ vẫn đục, xứ tức là cõi uế.

**Văn kinh:** Các chúng sinh đó gây mười nghiệp ác, năm tội vô gián, phỉ báng Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn thầy tổ và chúng Bà-la-môn nên phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh.

**Tán rằng:** Hai là nói về những cảnh giới soi chiếu tức là ánh sáng chiếu đến. Hợp với ý Phật là dứt trừ hoặc, nghiệp, khổ. Tất cả y theo tầng bậc nói về nói là soi chiếu năm trước, mười ác, năm nghịch và ba đường ác. Mười ác, năm trước và năm tội nghịch, phổ biến như các nơi khác có phân biệt rõ. Nói vô gián, trong Câu-xá quyển mười bảy nói: “Theo sự quyết định của quả dị thực, lại không có nghiệp khác, đời khác có thể làm cho đứt quãng, ngăn cách. Đây là nghĩa chỉ có nhân không đứt quãng, ngăn cách”. Cho đến nói: “Kia có vô gián đắc, vô gián danh, hợp với vô gián pháp nên gọi là vô gián”.

**Văn kinh:** Họ đều được ánh sáng soi đến nơi trú xứ.

**Tán rằng:** Ba là nói về ánh sáng thường chiếu soi.

**Văn kinh:** Các hữu tình đó thấy ánh sáng ấy rồi, nhờ năng lực ánh sáng cho nên đều được an vui xinh đẹp, thù thắng vi diệu, sắc tướng đầy đủ, phước trí trang nghiêm, được thấy các Đức Phật.

**Tán rằng:** Bốn là chính thức nói về ánh sáng và lợi ích. Trong đó lại có bốn:

1. Được an vui.
2. Được xinh đẹp.
3. Được phước trí.
4. Được thấy Phật.

Hỏi: Thấy ánh sáng được an vui rồi lìa xa chướng trước đó, sao lại vì đó nói lợi ích sám hối? Đương nhiên thấy ánh sáng nên tội tiêu diệt, liền được thấy ánh sáng, nên nghe pháp mà tội tiêu trừ tức là nói pháp. Hoặc nhìn thấy tạm thời sám hối khiến dứt hẳn, đồng thời ánh sáng là đời hiện tại, pháp thông suốt vị lai.

**Văn kinh:** Lúc đó, trời Đế-thích tất cả thiên chúng và vô số nữ thần cùng tất cả đại chúng được thấy ánh sáng hy hữu đến chỗ Phật đi quanh bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một phía.

**Tán rằng:** Đây là tìm theo ánh sáng đến chỗ Phật.

**Văn kinh:** Bảy giờ, Thiên Đế-thích nhờ uy lực Phật liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi sửa y bày vai phải, gối sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn!

**Tán rằng:** Đế-thích bắt đầu thỉnh cầu, có bốn:

1. Nghi thức thỉnh cầu pháp.
2. Nơi thỉnh cầu chính.
3. Vốn vì cơ nghi.
4. Pháp thỉnh cầu.

Đây là hai phần đầu, trong phần một có ba:

1. Người năng thỉnh.
2. Năng lực được nhờ.
3. Nghi thức thích hợp.

**Văn kinh:** Vì sao thiện nam, thiện nữ nguyện cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tu hành Đại thừa tiếp nhận tất cả hữu tình tà đạo đã từng gây các nghiệp chướng tội lỗi? Vì sao sám hối sẽ được dứt trừ?

**Tán rằng:** Đây là hai phần sau. Trong “Vốn vì cơ nghi” có hai: Đầu tiên là người năng hành pháp, tiếp đó là những lợi ích về nhiếp thọ. Trong đây, tu hành cũng từ sự tập quen, nhưng Bồ-tát vì hoài bão lợi tha là trước tiên cho nên chỉ đưa ra vì người khác, lý thật cũng là tự hành,

thỉnh pháp có thể biết.

**Văn kinh:** Đức Phật bảo trời Đế-thích: Lành thay! Lành thay! Nay người thiện nam! Nay ông tu hành muốn vì vô lượng, vô biên chúng sinh khiến cho đạt được thanh tịnh giải thoát an vui, thương xót thế gian, phước lợi tất cả.

**Tán rằng:** Thứ ba Như lai giảng nói, có sáu:

1. Trả lời pháp thỉnh cầu.
2. “Nếu có tịnh tín v.v...” trở xuống là khen ngợi sự thù thắng, khuyến khích thực hành.
3. “Bấy giờ, Thiên đế v.v...” trở xuống là nương theo khuyến khích tu học.
4. “Ta nhớ thuở xưa v.v...” trở xuống là dẫn bản thân làm chứng thực.
5. “Nếu có Bí-sô v.v...” trở xuống là nói về lợi ích thực hành pháp.
6. “Bấy giờ, Thích, Phạm v.v...” trở xuống là Thích, Phạm kể rõ sự thành tựu.

Trong phần trả lời pháp thỉnh cầu có: Đầu tiên khen ngợi, sau đó trả lời. Trong khen ngợi, đầu tiên là khen ngợi chung, sau đó khen ngợi riêng. Trong khen ngợi riêng, đầu tiên khen ngợi tự lợi, nghĩa là “nay ông tu hành”, tiếp theo khen ngợi lợi tha, “Muốn vì vô lượng v.v...”. Trong khen ngợi lợi tha, đầu tiên khen ngợi lợi tha, sau đó giải thích lý do. Rằng “Vì vô lượng chúng sinh” ấy theo Du-già quyển bốn mươi sáu có năm vô lượng:

1. Hữu tình giới vô lượng.
2. Thế giới vô lượng.
3. Pháp giới vô lượng.
4. Điều phục giới.
5. Điều phục phương tiện giới.

Hữu tình giới tức là những nơi lợi sinh. Thế giới tức là những nơi có thể giáo hóa. Pháp giới tức là pháp ba tánh. Nghĩa là do pháp này trở thành nhiệm tịnh cho nên điều phục giới tức là chủng tánh khác nhau. Do chủng tánh này có khả năng. Điều phục phương tiện giới tức là pháp có thể thành tựu hữu tình. Vô lượng tức là chúng sinh giới, vô biên tức là thế giới, hoặc cùng chung cả hai. Khiến được an vui v.v... là điều phục giới, đồng thời các chướng dứt trừ tức là pháp giới vô lượng. Nay ông tu hành tức là điều phục phương tiện giới. Cho nên kinh Vô Cấu Xưng chép: “Nên dùng pháp này mà giáo hóa hữu tình chính là tu

pháp này”. An vui nói là Bồ-đề, Niết-bàn, nên trong Duy Thức quyển mười chép: “Hai tự tánh này đều không có ép ngặt, và thường an vui cho nên hai chuyển y đều gọi là an vui, vốn là hai chương gọi là thanh tịnh giải thoát”. Thương xót tức là Đại bi cứu khổ, phước lợi tức là Đại từ ban vui.

**Văn kinh:** Nếu có chúng sinh vì nghiệp chướng cho nên gây ra các tội lỗi ấy.

**Tán rằng:** Chính thức trả lời có hai: Đầu tiên trình bày sơ lược, chỉ khiến diệt ác; tiếp đó “thiện nam có bốn nghiệp chướng v.v...” trở xuống, nói về rộng, cũng khiến cho sinh điều lành. Trong phần đầu lại có hai: Đầu tiên chính thức nói về pháp sám hối; sau đó “Nếu người thành tựu bốn pháp v.v...” trở xuống nói về người năng hành. Hoặc đầu tiên nói về tạm thời dứt trừ, sau đó nói về dứt hẳn. Trong thành tựu sám hối lại chia làm năm:

1. Nói về người cần phải sám hối.
2. “Cần phải cố gắng v.v...” trở xuống nói về phương thức nghi quỹ sám hối.
3. “Con từ vô thủy v.v...” trở xuống chính thức nói về sám hối.
4. “Dùng nhân duyên này v.v...” trở xuống là kết thúc khuyến khích tu hành.
5. “Vì sao tất cả các pháp từ nhân duyên sinh v.v...” trở xuống là giải thích lý do.

Đây là mở đầu.

Do nghiệp chướng cho nên gieo trồng túc nghiệp, gây ra các tội lỗi, đó là lại khởi hiện. Đây là do túc nhân tạo nghiệp quyết định, nếu không như vậy thì Bồ-tát và các Đức Như lai trong tất cả mọi lúc quán thấy lẽ ra khởi nghiệp, hạn chế khiến cho không thể tạo tác. Vì sao tạo tác được? Vì quyết định. Nếu không như thế vì sao các Đức Phật đợi đến sau khi gây ra rồi mới dạy cho sám hối. Nếu như vậy thì tất cả nghiệp đều quyết định tạo tác, nên không có gì bất định.

Đáp: Tuy nhất định tạo nghiệp nhưng cảm lấy quả bất định. Vì thế kinh luận lại dựa vào cảm quả mà chia ra định, bất định, giả như đó là người tạo nghiệp. Lại giải thích: Bởi vì nghiệp chướng chính là nghiệp thiện ác, gây các tội lỗi thì chiêu cảm lấy quả, nghiệp là năng tạo, quả là sở tạo. Lại giải thích: Có cả hai nghĩa trước.

**Văn kinh:** Cần phải cố gắng ngày đêm sáu thời, vén y bày vai phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính một lòng chuyên niệm miệng tự nói rằng.

**Tán rằng:** Chính thức nói về phương thức nghi quỹ, có bốn:

1. Khiến cho tác ý, tức là gia hạnh và thẩm quyết tư (suy nghĩ kỹ càng) tức là cần phải cố gắng.

2. Nói về thời gian, ngày đêm sáu thời, nói đến phát động suy nghĩ phát khởi từ ba nghiệp, đây là thân ý ngữ. Vén y v.v... là thân nghiệp, một lòng chuyên niệm là ý nghiệp, miệng tự nói ra là ngữ nghiệp.

**Văn kinh:** Quy mạng đảnh lễ hiện tại mười phương tất cả các Đức Phật rồi được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

**Tán rằng:** Đối với người sám hối. Trong đó chia làm hai: Đầu tiên là kiền thành cung kính đảnh lễ tán thán, sau đó “Các Đức Thế tôn v.v...” trở xuống là chí thành thỉnh cầu ấn chứng.

Đây là mở đầu.

Văn chia làm hai: Đầu tiên là đời hiện tại, tiếp đó “Những điều như vậy trở xuống là đời quá khứ và vị lai. Trong phần đầu lại có hai: Đầu là lễ lạy, sau là khen ngợi. Đây là phần lễ lạy. Suốt đời kính thành cho nên nói là quy mạng, biểu hiện rất mực cung kính nên nói là đảnh lễ. Trong phần khen ngợi: Đầu tiên là khen ngợi tự lợi đạt được Bồ-đề, sau đó là khen ngợi lợi tha xoay bánh xe pháp.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Chuyển bánh xe diệu pháp, vũng vàng nương theo bánh xe pháp, rưới cơn mưa đại pháp, giống trống đại pháp, thổi kèn đại pháp, dựng cờ đại pháp, cầm đuốc đại pháp.

**Tán rằng:** Đây là khen ngợi lợi tha. Đầu tiên nói về thuyết pháp, sau đó nói về lợi tha. Tám câu trong đó, ba câu đầu là nêu ra, năm câu tiếp là giải thích. Trong này có hai cách giải thích, đầu tiên xoay bánh xe pháp ở thấy đạo, y theo pháp luân ở tu đạo, trì giữ ở vô học, nghĩa có cả ba thừa. Trong kiến đế đạo cùng quán tất cả bốn đế trên dưới đều chuyển v.v... nên riêng được gọi là Chuyển. Tu đạo lìa chướng, lại quán diệu lý chỉ có thể gọi là Chiếu. Vô học thường thấu nhiếp đức hữu vi, vô vi nên được gọi là Trì. Rưới mưa đại pháp là thắng giải hạnh vị, giống trống đại pháp ở kiến tu vị, thổi kèn đại pháp về sau là ở vô học vị.

Lại giải thích: Ba câu đầu theo kinh Giải Thâm Mật nói là ba thời giáo, Trì ở đây phải thuộc về sau. Theo văn nói thì Trì ở trước Chiếu. Trong năm câu sau, câu thứ nhất tức là xoay bánh xe pháp, theo luận Kinh Pháp hoa chép: “Người đã dứt nghi, giúp cho thành tựu trí thân, tức là khiến đạt được quả Nhị thừa”. Giống trống đại pháp tức là chiếu pháp luân, luận Kinh Pháp hoa chép: “Người đã thành tựu trí thân, bày rõ hai thứ cảnh giới bí mật”. Nói Nhị thừa là hưởng về đại phương tiện,



người khác không thể biết gọi là cảnh giới bí mật, ba vô tánh v.v... cũng là ý bí mật. Nay ở đây chỉ có bày rõ cảnh giới bí mật của Nhị thừa, thấy đều là trống đại pháp tuyệt vời. Tiếp đó ba thứ thối kèn đại pháp v.v... là trì pháp luân. Đầu tiên là nói pháp, tiếp đến là đắc trí, sau cùng là quán lý, tức là khiến đạt đến Bồ-đề, Niết-bàn, trong kinh Pháp Hoa y theo “Tròn đầy năng”, sau pháp tràng mới nói đến thối loa. Ở đây y theo khả năng thuyết giáo cho người khác nghe, giúp cho đạt được hai quả, đằng trước pháp tràng nói đến thối loa, như Bồ-tát Diệu Quang trì kinh Diệu Pháp Hoa hóa độ tám vị vương tử đều được thành tựu quả Phật. Trong phẩm Tín Giải các vị như Ca-diếp v.v... nói: “Chúng ta bây giờ đúng là Thanh văn, đem âm thanh Phật đạo khiến cho tất cả đều nghe”.

**Văn kinh:** Vì muốn lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh nên thường thực hành pháp thí khuyến bảo dẫn dắt chúng sinh khiến đạt được đại quả, chứng đắc thường lạc.

**Tán rằng:** Lợi tha. Khiến cho người khác đạt được quả thế gian gọi là lợi ích, đạt được quả xuất thế gọi là an vui. Dùng giáo truyền thọ cơ nghi gọi là Pháp thí. Người chưa phát tâm làm cho phát tâm gọi là dụ (khuyến bảo), đã phát tâm rồi giúp cho đạt được thành tựu gọi là tiến (dẫn dắt), người đã thành tựu giúp được giải thoát gọi là khiến đạt được đại quả, vì chứng được thường lạc. Tự tánh Niết-bàn là thường, ba thứ Bồ-đề là thường, sở y bốn trí là thường, cho nên đều gọi là thường. Còn lạc như trước đã giải thích.

**Văn kinh:** Những điều như vậy con đem thân, ngữ, ý cúi đầu quy y, dốc lòng cung kính đánh lễ các Đức Phật Thế tôn.

**Tán rằng:** Các Đức Phật đời quá khứ và vị lai.

**Văn kinh:** Các Đức Thế tôn dùng tuệ chân thật, dùng mắt chân thật, chân thật chứng minh, chân thật bình đẳng, biết rõ thấy rõ nghiệp thiện ác của tất cả chúng sinh.

**Tán rằng:** Chí thành thỉnh cầu ấn chứng, vì Phật có đủ năm thứ:

1. Đầy đủ hai trí gọi là chân thật tuệ.
2. Đầy đủ năm mắt cho nên gọi là chân thật nhãn.
3. Thường chân thật chứng biết đầy đủ hai nghĩa trước.
4. Tâm bình đẳng chứng lý bình đẳng, y theo ba niệm mà an trụ.
5. Thường thấy biết ý như vậy.

Vì Phật có đủ hai trí cho nên biết rõ chúng sinh, đủ năm thứ mắt cho nên thấy rõ chúng sinh. Do đó, ngày nay chí thành cầu thỉnh Đức Phật chứng minh cho, tức trong luận Bát-nhã Kinh của ngài Vô Trước

chép: “Kiến, Trí, Tịnh đầy đủ an trụ. Kiến tức là năm thứ mắt, trí tức là hai trí. Từ nhục nhãn, Thiên nhãn thấy sắc uẩn, sắc thân của tất cả chúng sinh; từ pháp nhãn cho nên thấy bốn uẩn danh thân của tất cả chúng sinh; tức là thấy thân nghiệp, ngữ nghiệp là nhục nhãn và Thiên nhãn, thấy ý nghiệp là pháp nhãn, thấy tất cả là Phật nhãn”. Trong Du-già quyển tám mươi hai chép: “Thành tựu minh nhãn, có đủ ba mắt, ba mắt tức là nhục nhãn, Thiên nhãn và tuệ nhãn, trong tuệ phần sau là pháp tuệ, thể là một. Ở quả gọi là Phật nhãn, thể chính là ba loại mắt, do đó không nói là năm. Vì Phật có trí, biết là biết rõ vắng lặng hay không vắng lặng, tức là biết rõ trú niệm, trú phi niệm, trú hoại duyên pháp niệm, có cả trí căn bản, và đủ năm thứ mắt, có khả năng thấy biết nghiệp lành hay không lành trong hành động”. Y theo ba niệm trụ nhìn thấy tất cả oán thân, cho nên thỉnh cầu làm chứng. Lại nữa, chân thật chứng minh lai có hai nghĩa:

1. Kể rõ minh chứng của Phật.
2. Cầu thỉnh chứng minh cho.

Nếu chỉ là chứng thực phải ở sau nói rõ, bởi vì có cả hai nghĩa cho nên nói ở giữa, cũng như Thập Trụ Tỳ-bà-sa, nói “Tất cả các Đức Phật mười phương biết rõ tất cả, nay con dốc lòng đối trước các Đức Phật phát lộ các tội lỗi xấu ác v.v...”.

**Văn kinh:** Con từ vô thủy sinh tử đến nay trôi theo dòng đời xấu ác, cùng các chúng sinh gây ra nhiều nghiệp chướng tội lỗi.

**Tán rằng:** Chính thức nói về sám hối. Văn chia làm ba: Đầu tiên nêu chung, tiếp đến sám hối riêng, sau cùng là thuận theo.

Đây là mở đầu.

Tùy ác là tùy theo bạn ác, tùy theo hoặc nghiệp. Trôi lăn là nhận chịu quả sinh tử, chủng tử là đồng, hiện quả là chuyển, mê hoặc tùy theo điều ác của hoặc nghiệp là tập đế, trôi theo quả ác là khổ đế, xoay chuyển dựa theo khổ đế, lại cùng chúng sinh phát khởi tập đế gây ra các nghiệp.

**Văn kinh:** Bị sự trói buộc của tham, sân, si nên không biết Phật, không biết Pháp, không biết Tăng, không biết thiện ác.

**Tán rằng:** Tiếp đến sám hối riêng. Lại chia làm ba: Đầu tiên nêu ra nhân tạo nghiệp ác, tiếp theo là nghiệp đã tạo, sau đó là quả thành, cũng tức là như dưới đây sám hối hoặc, nghiệp, khổ. Đây tức là sám hối hoặc khởi nghiệp nhân. Bởi vì sự trói buộc của ba độc ấy nên không thể nào tự tại. Khởi các điều ác vốn gọi là gốc không lành, như luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa nói: “Ba lần ba hợp lại thành chín thứ, từ ba phiền não mà

khởi”. Hợp thành chín loại tức là ba nghiệp thân, ngữ, ý có hiện tại, vị lai và nghiệp ba cõi cho nên nói là ba lần ba; đều do tham, sân, si mà phát khởi gọi là từ ba mà phát khởi. Trong Vô Minh Thắng Bản nói là không biết Tam bảo, thiện ác.

**Văn kinh:** Từ thân, ngữ, ý gây ra tội lỗi vô gián.

**Tán rằng:** Sám hối nghiệp chương trong đó chia làm ba: Đầu tiên nêu ra nghiệp chương, tiếp đó thỉnh Phật chứng minh, sau cùng chính thức sám hối. Trong phần đầu có ba, đó là tổng quát, riêng biệt, kết thúc, ba phần văn thứ lớp như sau. Trong riêng biệt, đầu tiên là nghiệp năm tội nghịch. “Thấy có người hơn” trở xuống là dư nghiệp. Đây là văn mở đầu. Dựa theo kinh Tát-già Ni-kiền Tử v.v... có năm tội nghịch của Đại thừa.

**Văn kinh:** Ác tâm làm cho thân Phật chảy máu, phỉ báng chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, giết A-la-hán, giết hại cha mẹ.

**Tán rằng:** Đây là năm điều nghịch cả ba thừa đều nói. Là điều nghịch thứ tư trong bất cộng nghịch của Đại thừa. Phỉ báng chánh pháp cũng là phá hòa hợp Tăng, chê tám Chánh đạo của Phật là chẳng phải chánh đạo, nói năm pháp của Tiểu thừa là chánh đạo, vì vậy nói là phỉ báng chánh pháp. Nói về năm pháp, trong Đại thừa không thấy văn đó. Theo Nhất Thiết hữu bộ, trong Đại Tỳ-bà-sa quyển một trăm mười sáu chép: “Năm pháp là gì?

1. Suốt đời mặc y phấn tảo.
2. Suốt đời khát thực.
3. Suốt đời chỉ ăn một bữa.
4. Suốt đời thường ở nơi vắng vẻ.
5. Suốt đời không ăn tất cả các thứ cá thịt, muối bơ sữa v.v...”.

Trong Chánh Lý Luật Nhiếp nói năm pháp có khác, đầy đủ như luận đó nói. Hoặc phỉ báng chánh pháp là điều nghịch thứ hai của Đại thừa. Ở đây nói phỉ báng chánh pháp trước phá hòa hợp Tăng, bởi vì chê bai Phật và chánh pháp giống nhau cho nên ở đây phải nói, không phải thuộc về phá Tăng.

**Văn kinh:** Thân ba, ngữ bốn, ý ba gây ra mười nghiệp ác tự mình gây ra, xúi người khác gây ra, thấy người gây ra vui theo, đối với các bậc thiện nhân bất ngờ sinh ra chê bai đấu đá lừa dối, lấy giả làm thật, thức ăn uống bất tịnh đem cho tất cả, tất cả cha mẹ trong sáu đường lại não hại nhau.

**Tán rằng:** Điều nghịch thứ năm. Đó là sống trong vô minh thường gây mười nghiệp không lành. Đầu tiên là nêu chung, sau đó trình bày

sơ lược riêng. “Đối với các bậc thiện nhân v.v...” trở xuống là trình bày sơ lược riêng, sinh ra chê bai là ngữ nghiệp không lành, đấu đá lừa dối lấy giả làm thật là trộm cắp, thức ăn uống bất tịnh đem cho các chúng sinh là tham nghiệp bất thiện, tiệc tốt cho xấu nên đại não hại lẫn nhau là sân nghiệp bất thiện.

**Văn kinh:** Hoặc trộm cướp vật trong chùa tháp, vật của Tăng bốn phương, vật của Tăng hiện tiền, tự nhiên mà có.

**Tán rằng:** Đó là điều nghịch thứ nhất. Bởi vì trộm cướp tài vật của Tam bảo.

**Văn kinh:** Pháp luật của Thế tôn không ưa thích vâng làm, thầy tổ chỉ dạy không hề vâng theo, thấy hàng Thanh văn, Độc giác, Hành giả Đại thừa thì thích mắng nhiếc, làm nhục khiến cho các vị thực hành sinh tâm ân hận buồn bực.

**Tán rằng:** Đó là điều nghịch thứ hai. Đầu tiên là trái với sự dạy dỗ, tức là che đậy giấu giếm. “Thấy hàng Thanh văn v.v...” trở xuống là phỉ báng người, đồng thời chứa đựng điều nghịch thứ ba.

**Văn kinh:** Thấy có người hơn mình thì sanh tâm ganh ghét, pháp thí tài thí thường sinh ra tiếc lẫn, vô minh che lấp, tà kiến mê hoặc tâm tư.

**Tán rằng:** Nói về sám hối các nghiệp khác. Đầu tiên nêu ra nhân phát khởi nghiệp, ganh ghét tiếc lẫn tức là tùy hoặc mười triển cái, vô minh tà kiến chính là gốc rễ của hoặc, đều y cứ theo nghĩa hơn hẳn mà nói.

**Văn kinh:** Không tu nhân lành khiến cho điều ác lớn mạnh, đối với giáo pháp các Đức Phật đã nói lại khởi lên phỉ báng, pháp nói chẳng phải pháp, chẳng phải pháp nói là pháp, những tội như vậy.

**Tán rằng:** Tức là nghiệp sinh khởi mới huân tập khiến cho tăng thêm, các nghiệp chẳng lành vốn có khiến cho lớn mạnh, tiếp đó đối với Phật pháp khởi lên các nghiệp không lành.

**Văn kinh:** Các Đức Phật dùng tuệ chân thật, mắt chân thật, chân thật chứng minh, chân thật bình đẳng, biết rõ thấy rõ.

**Tán rằng:** Hai là thỉnh Phật chứng minh.

**Văn kinh:** Nay con quy mạng đối trước các Đức Phật đều phát lộ hết không dám che giấu, tội lỗi chưa làm thì không dám làm, tội lỗi đã làm nay đều sám hối.

**Tán rằng:** Ba là chính thức bày tỏ sám hối.

**Văn kinh:** Các nghiệp chướng đã gây phải đọa vào đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la chúng và nơi có tám nạn, con nguyện

đời này nghiệp chướng vốn có đều được tiêu trừ, tất cả ác báo vị lai không thọ, Tán rằng: Sám hối báo chướng.

**Văn kinh:** Cũng như các vị Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề ở đời quá khứ, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, đều phát lộ hết không dám che giấu, tội đã gây ra nguyện được tiêu diệt, lỗi vị lai càng không dám tạo.

**Tán rằng:** Sau cùng là thuận theo trong sám hối. Ba đời là ba, ở đây đồng với quá khứ. Đầu tiên nêu ra người khác, “nghiệp chướng của con v.v...” trở xuống là tự mình thực hiện.

**Văn kinh:** Cũng như các vị Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề ở đời vị lai, tất cả nghiệp chướng thấy đều sám hối, nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thấy đều phát lộ, không dám che giấu, tội lỗi đã gây nguyện được tiêu diệt, điều ác vị lai càng không dám tạo. Cũng như các vị Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề khắp mười phương thế giới ở đời hiện tại, tất cả nghiệp chướng cũng đều sám hối; nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thấy đều phát lộ, không dám che giấu, tội lỗi đã làm con nguyện được tiêu diệt, điều ác vị lai lại càng không dám tạo.

**Tán rằng:** Hai điều còn lại cũng giống như trên.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Vì nhân duyên này nếu có gây ra tội lỗi trong một sát-na cũng không được che giấu, huống là một ngày một đêm, cho đến lâu dài.

**Tán rằng:** Thứ tư là kết thúc khuyến khích tu hành. Trong đó chia làm hai: Đầu tiên nêu ra tội lỗi khuyên nhủ sám hối; tiếp đó “Nếu có nguyện sinh v.v...” trở xuống là nêu ra lợi ích khuyến khích tu hành. Trong phần đầu lại có hai: “Vì nhân duyên này” là kết thúc phần trước đây. Nhân duyên ấy là nguyên nhân, bởi do nghiệp ác nên chiêu cảm quả ác, đã có nguyên nhân tổn giảm như vậy, lại như các vị Bồ-tát là muốn tu hạnh Bồ-đề chắc chắn phải sám hối, cho nên đây là nhân duyên. “Nếu có gây ra tội lỗi v.v...” trở xuống là chính thức khuyên nhủ. Văn khuyên nhủ có ba đó là Pháp, Dụ, Hợp. Trong Pháp có ba: Đầu tiên khiến không dừng lại trong chốc lát, tiếp theo khiến cho trở lại thanh tịnh trong lòng hổ thẹn thực sự; sau cùng khuyên nhủ nên như trước sám hối. Sát-na có nhiều thứ, trải qua thời gian một sát-na sinh diệt hãy còn không nên dừng lại, huống gì là dài lâu, như chất độc trong mũi tên không thể tạm thời chịu đựng nổi.

**Văn kinh:** Nếu có phạm tội muốn cầu thanh tịnh, lòng dạ hổ thẹn tin rằng ở vị lai chắc chắn có ác báo, sinh ra vô cùng kinh sợ, nên như vậy mà sám hối.

**Tán rằng:** Văn ở hai phần sau là do hổ thẹn nên từ chối điều ác. Do tin nhân quả có thiện báo, ác báo, cho nên sinh ra kinh sợ vô cùng.

**Văn kinh:** Như người bị lửa cháy đầu cháy áo cầu cứu khiến cho lửa mau chóng dập tắt, nếu tâm chưa diệt không thể yên ổn, như người phạm tội cũng giống như vậy, tức thì phải cầu sám hối khiến mau chóng dứt trừ.

**Tán rằng:** Dụ và hợp có thể biết.

**Văn kinh:** Nếu có ý nguyện sinh vào nhà giàu sang sung sướng, tài vật dồi dào lại muốn phát tâm tu tập Đại thừa, cũng cần phải sám hối dứt trừ nghiệp chướng, **Tán rằng:** Dưới đây là nêu ra lợi ích khuyến khích tu hành, có ba: Trước tiên nêu lợi ích hữu lậu khuyến khích tu hành, sau đó nêu lợi ích vô lậu khuyến khích tu hành. Trong hữu lậu, đầu tiên nêu ra cõi Dục, sau đó nêu ra cõi Sắc. Trong cõi Dục, đầu tiên là người, tiếp theo là trời. Bốn dòng họ trong loài người, đầu tiên nêu ra hai loại Phệ-xá, Thủ-đà để khuyến khích, sau đó nêu ra Tịnh Hạnh, Sát-đế-lợi để khuyến khích. Đây là hai loại đầu.

**Văn kinh:** Muốn sinh vào nhà quyền thế sang trọng, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi và Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu cũng cần phải sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

**Tán rằng:** Hai loại sau.

**Văn kinh:** Này người thiện nam! Nếu có người muốn sinh lên các tầng trời Tứ Thiên vương, tầng trời Tam thập tam, tầng trời Dạ-ma, tầng trời Đổ-sử-đa, lại tầng trời Biến hóa, tầng trời Tha hóa tự tại cũng cần phải sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

**Tán rằng:** Nêu ra các tầng trời cõi Dục để khuyến khích.

**Văn kinh:** Hoặc muốn sinh lên các tầng trời Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm, Thiếu quang, Vô lượng quang, Cực quang tịnh, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Vô vân, Phước sinh, Quảng quả, Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến, Sắc cứu cánh cũng cần phải sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

**Tán rằng:** Nêu ra các tầng trời cõi Sắc để khuyến khích. Như các kinh luận Du-già, Tạp Tập, Trí Độ, Trường A-hàm, Khởi Thế, Chánh Pháp Niệm, Chánh Lý, Bà-sa, Lâu Thán v.v... đã nói rộng như thế. Còn Chánh Lý chép: “Đại phạm vốn có sở hóa, sở lãnh cho nên gọi là Phạm chúng.

Ở trước Đại Phạm là hàng ngũ thị vệ, cho nên gọi là Phạm phụ. Sinh ra từ nhiều điều lành, do đó gọi là Phạm. Phạm này tức là Đại cho nên gọi là Đại Phạm. Từ đó gặt hái được sự tính lự trung gian, sinh

ra đầu tiên, mất đi sau cùng, uy đức đều thù thắng cho nên gọi là Đại. Ở trong địa phương của mình ánh sáng yếu nhất cho nên gọi là Thiếu quang. Ánh sáng chuyển sang thù thắng khó đo lường được nên gọi là Vô lượng quang. Ánh sáng thanh tịnh soi chiếu khắp địa vị của mình, cho nên gọi là Cực quang tịnh. Ý địa thọ lạc gọi là Tịnh, ở trong địa vị của mình chỉ có tịnh nhỏ nhất như vậy, nên gọi là Thiếu tịnh.

Tịnh này càng tăng thêm khó đo lường được nên gọi là Vô lượng tịnh. Tịnh này rộng khắp, cho nên gọi là Biến tịnh. Lìa chỗ ở trên mây cho nên gọi là Vô vân. Phước chuyển sang thù thắng nên gọi là Phước sinh. Phước đó thù thắng nhất trong chúng sinh có sắc thân, nên nói là Quảng quả. Các bậc Thánh lìa đục dùng nước Thánh đạo tưới vào phiền não cấu bần, nên gọi là Tịnh. Nơi dừng lại của tịnh thân gọi là Tịnh cư, đồng thời trong cõi trời này toàn là nơi Thanh hiền cư ngụ nên gọi Tịnh cư. Phiền nghĩa là bộn bề phức tạp, hoặc nghĩa là đông đúc đầy đặc. Đầu tiên trong này không có phiền tạp, bởi vì về sau sinh ra phiền não nên gọi là Nhiệt.

Ở đây đầu tiên xa lìa được gọi là Vô nhiệt. Hình sắc các vị trời đó khô ngô đẹp đẽ hơn hẳn hai tầng trời dưới, nên gọi là Thiện hiện. Hình sắc chuyển sang thù thắng hơn mọi người đều thích nhìn nên gọi là Thiện Kiến. Hình sắc của các vị trời đó thật là thắng diệu, trời khác không sánh bằng nên gọi là Sắc cứu cánh, hoặc là trời này đã đến nơi cuối cùng của thân nương vào các khổ nên gọi là Sắc cứu cánh”.

**Văn kinh:** Nếu muốn cầu quả Dự lưu, Quả nhất lai, quả Bất hoàn, Quả A-la-hán cũng cần phải sám hối dứt trừ nghiệp chướng. Hoặc muốn nguyện cầu ba minh, sáu thông, Thanh văn, Độc giác, Tự tại Bồ-đề đến Rốt ráo địa.

**Tán rằng:** Nêu ra quả vô lậu để khuyến khích có ba: Đầu tiên nói chung về Thanh văn, kế là nói đều được giải thoát đến nơi bờ kia. Hai quả trong Tiểu thừa đúng là phần thực hành duy nhất trong Độc giác, tuy hai địa vị khác nhau nhưng đều được hoàn toàn giải thoát. Ba minh, sáu thông như các nơi khác có phân biệt rõ.

**Văn kinh:** Cầu Nhất thiết trí, tịnh trí, bất tư nghị trí, bất động trí, Tam-miệu Tam-bồ-đề chánh biến trí cũng cần phải sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

**Tán rằng:** Nêu ra Đại quả để khuyến khích. Đầu tiên là bốn trí, trí tánh gọi là trí. Từ “Tam-miệu v.v...” về sau, trí tướng gọi là trí. Nhất thiết trí, căn bản trí là năng chứng. Lặp lại trí ấy là trí tánh sở chứng. Ý nói rõ trí tánh là căn bản, tức là trí tánh này lìa hai chướng nên gọi là

tịnh trí. Không phải người khác có thể biết nên gọi là bất tư nghị. Là sinh diệt gọi là bất động, tức là A-nậu-đa-la. Tam-miêu v.v... như thông thường đã giải thích. Như luận Bát-nhã Kinh của Vô Trước giải thích: “Đây đủ trí đức và đoạn đức là Vô thượng Bồ-đề, hoặc trở lại kết hợp chung riêng phối hợp với phẩm Tứ Trí. Là trí chung của Nhất thiết trí”. Theo luận Đại Trang nghiêm quyển ba chép: “Trí Tịnh là do quán sát chuyển đổi năm thức mà được, có thể ở trước đại chúng nói pháp dứt nghị, rưới mưa đại pháp thường khiến cho người thanh tịnh, nên gọi là tịnh trí”. Lại tổng hợp tất cả các pháp Đà-la-ni, các pháp Tam-muội, đối với cảnh biết được thường không có chướng ngại, tự không đắm nhiễm như vậy nên cũng gọi là tịnh. Bất tư nghị là trí thành sự chuyển đổi thức thứ sáu mà được, đối với tất cả thế giới thực hiện các thứ công việc biến hóa vô lượng, vô biên không thể suy nghĩ bàn luận. Bất động trí là do viên cảnh trí chuyển đổi thức thứ tám mà được. Vì vậy luận ấy chép: “Bốn trí cảnh bất động là sở y của ba trí”. Giải thích rằng: Cảnh trí ấy lấy bất động làm tướng, thường làm sở y cho ba trí còn lại. Bất động là nối nhau một loại, chỉ có nghĩa trao và nhận. Tam-miêu v.v... là trí bình đẳng chuyển đổi thức thứ bảy mà được. Do đó luận ấy chép: “Chúng sinh bình đẳng trí tu tịnh chứng Bồ-đề”. Giải thích rằng: Nếu tu tập trí này đến mức thanh tịnh cùng cực thì đạt được Vô thượng Bồ-đề. Do không có cùng tận, bởi vì chúng sinh không có cùng tận cho nên không có rốt ráo; vì không có rốt ráo cho nên không trụ Niết-bàn. Ý này là do chúng sinh cho nên rốt ráo không được nhập vào Niết-bàn. Lại nói chánh biến trí là ghép chung Phạm Hán.

**Văn kinh:** Vì sao?.

**Tán rằng:** Dưới đây giải thích về lý do sám hối diệt trừ nghiệp chướng, tức là giải thích vặn hỏi. Văn lại cha làm hai: Đầu tiên giải thích vặn hỏi, sau đó “Nếu có thiện nam v.v...” trở xuống là kết thúc thành tựu sám hối có công năng dứt trừ các điều ác. Trong phần đầu có ba:

1. Y theo nhân duyên để giải thích.
2. “Vì sao?” trở xuống là giải thích theo phần vô tướng.
3. “Thiện nam! Tất cả các pháp v.v...” trở xuống là giải thích theo phần chân như.

Đây là y theo nhân duyên: Đầu tiên nêu câu hỏi, sau đó giải thích. Đây là nêu câu hỏi. Ý nêu hỏi rằng: Thiện ác đều khác nhau, sinh diệt trước sau, vì lý do gì sám hối có thể diệt trừ? Lại nêu ý hỏi rằng: Điều ác đang hiện diện thì tâm sám hối chưa khởi, khi tâm sám hối phát khởi



thì điều đó đã sinh và không còn tồn tại, sáng tối không ở chung nhau, lại hiện tại mới sinh liền diệt, từ lý do nào mà nói sám hối diệt trừ?

**Văn kinh:** Này người thiện nam! Tất cả các pháp từ nhân duyên sinh.

**Tán rằng:** Đầu tiên giải thích vấn đề, sau đó dẫn chứng. Đây là giải thích vấn đề. Tuy tất cả các pháp sinh diệt trước sau, nhưng do năng lực nhân duyên cho nên sinh ra, cũng từ năng lực nhân duyên cho nên diệt đi. Ở đây chỉ nêu ra nhân duyên sinh, chắc chắn có nhân duyên diệt, vì vậy chỉ nói lược mà không nói về diệt. Cho dù diệt không đợi nhân nhưng nói theo sinh thì như vị lai lẽ ra phải sinh những gì còn rơi rớt lại thuận theo quả năng cảm, nhờ nhân duyên sám hối khiến cho những điều đó không phát khởi cũng gọi là diệt, tức là đợi nhân diệt.

**Văn kinh:** Như lai nói dị tướng sinh ra thì dị tướng diệt, bởi vì nhân duyên khác nhau.

**Tán rằng:** Đây là dẫn chứng. Tất cả các Đức Như lai đều nói như vậy, cho nên nói là “Như lai đã nói”. Tướng, nghĩa là thể tướng, pháp thể khác sinh ra thì pháp thể khác diệt đi. Giống như ánh sáng sinh ra nên bóng tối diệt đi. Có nhân duyên năng sinh thì có nhân duyên năng diệt; nhân duyên là nghĩa của nguyên nhân, nguyên nhân có khác nhau, do đó pháp sám hối sinh ra thì pháp không lành diệt đi.

**Văn kinh:** Như vậy các pháp quá khứ đều đã diệt đi, tất cả nghiệp chướng không còn sót lại.

**Tán rằng:** Giải thích vấn đề nêu hỏi thứ hai, có ba: đầu tiên lặp lại “quá khứ đã diệt”, tiếp theo phân biệt rõ ngày nay sám hối tâm lành được sinh ra, sau đó phân biệt tâm sám hối đã diệt trừ nghiệp chướng.

Đây là mở đầu.

Như vậy, các pháp quá khứ đều đã diệt hết đó là nhắc lại quá khứ đã diệt ở trước. Pháp hiện hành là tất cả nghiệp chướng, bởi sự xông ướp kia có thể có sẽ sinh. Không còn sót lại gì, khiến cho sẽ sinh ra kia không còn sót lại gì, không y cứ hiện hành đã diệt mà nói về đoạn.

**Văn kinh:** Các hành pháp đó chưa được sinh ra ngày nay được sinh ra.

**Tán rằng:** Tiếp theo là phân biệt rõ ngày nay sám hối tâm lành được sinh ra. Pháp nhân duyên này trước đây không có duyên kết hợp nên chưa được sinh ra ngay, mà nay hiện rõ duyên kết hợp sám hối nên tâm lành được sinh ra.

**Văn kinh:** Nghiệp chướng vị lai không còn phát khởi được.

**Tán rằng:** Khiến cho nghiệp chướng muốn phát sinh ở vị lai cũng

không thể nào phát khởi. Lại là lại, trở lại. Vị lai chưa sinh, hiện tại muốn sinh càng không thể sinh được. Hiện tại đã vun bồi nghiệp chủng nên nhận lấy nghiệp chướng của quả vị lai, lại không thể vờ lấy quả về sau sinh khởi, có một nghiệp cảm đến nhiều đời. Đã cảm là đã diệt, chưa diệt nên phải cảm lại không thể nào phát khởi. Chưa từng với lấy tức quả người ấy chiêu cảm chính là quả khác đã sinh. Chủng loại ác là những thứ còn lại có thể chiêu cảm các nghiệp ác, không thể nào phát khởi, tức là tâm hữu lậu sám hối hàng phục đoạn diệt, tâm vô lậu sám hối tiêu trừ đoạn diệt. Ba phần nói về sám hối, đều có cả hữu lậu và vô lậu.

**Văn kinh:** Vì sao?.

**Tán rằng:** Thứ hai là giải thích theo vô tướng môn. Đầu tiên mượn để nêu câu hỏi, sau đó chính thức giải thích. Đây là mượn để nêu câu hỏi. Ý nêu câu hỏi rằng: Pháp đều sinh diệt, vì sao “Nhân duyên pháp khác có sinh thì pháp sinh, nhân duyên pháp khác có diệt thì pháp diệt”?

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Tất cả các pháp đều không.

**Tán rằng:** Chính thức giải thích. Đầu tiên, sau khi giải thích, là dẫn chứng. Đây là giải thích. Tất cả pháp tướng sinh diệt đều là không, do đó ngay nơi tướng không có tự tánh.

**Văn kinh:** Như lai nói không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, cũng không có sinh diệt, cũng không có hành pháp.

**Tán rằng:** Đây là dẫn chứng. Tất cả các Đức Như lai nói “Ngã v.v... thọ giả đều là không có”, nghiệp thiện ác đã phát khởi kia cũng không có sinh diệt. Hoặc “ngã v.v... thọ giả” ngay trong các kinh như Giải Thâm Mật chép: “Tất cả các pháp đều không có tự tánh, không sinh không diệt, xưa nay vắng lặng, tự tánh Niết-bàn v.v... là chướng sở diệt; đã không có sinh diệt là hành năng diệt, pháp cũng không có sinh diệt, là tất cả các pháp”. Còn kinh Phổ Hiền Quán Kinh chép: “Bởi vì năm uẩn này là không, không có tự tánh”, cho đến chép: “Tướng tâm này theo vọng tưởng mà khởi, như gió giữa hư không chẳng dừng lại nơi nào. Cũng vậy, pháp tướng không sinh ra không mất đi, cái gì là tội? Tâm không trụ không hoại không quán, không có pháp nào chẳng trụ trong pháp. Tướng như thế gọi là đại sám hối v.v...”.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Tất cả các pháp đều nương vào gốc, cũng không thể nói.

**Tán rằng:** Thứ ba là giải thích theo chân như môn để nói về lý do sám hối dứt trừ. Đầu tiên là giải thích, tiếp theo nêu câu hỏi, sau đó là thông suốt. Đây là giải thích. Bản thể của tất cả các pháp chính là chân

như. Kinh Thắng-man chép: “Là nương tựa, là giữ gìn, là tạo dựng”. Kinh Duy-ma chép: “Từ vô trụ vốn lập nên tất cả các pháp”. Vì chân như vốn không sinh không diệt cũng không thể nói, cũng vì sinh diệt kia đều cùng là không. Vô tướng môn trước đây nói không có sinh diệt, theo đó biết rằng chân như môn cũng không sinh không diệt, vì vậy lược bỏ không nói đến. Đối với chân như môn rõ ràng không thể nói, theo đó vô tướng môn cũng không thể nói. Đây là vì trừ tướng năng thuyên sở thuyên kia là biến kế tánh thì thuộc về vọng đều không còn.

**Văn kinh:** Vì sao?.

**Tán rằng:** Đây là nêu câu hỏi. Vì nguyên nhân gì chân như không có sinh diệt cũng không thể nói?

**Văn kinh:** Bởi vì vượt ngoài tất cả các tướng.

**Tán rằng:** Thông suốt. Bởi vì lý chân như ngoài khỏi tướng sinh diệt. Quá là lìa xa. Lìa xa khỏi tướng sinh diệt, lìa xa khỏi cảnh nói năng. Vì thế kinh Vô Lượng Nghĩa chép: “Không có tướng nào chẳng phải tướng cho nên gọi là vô tướng”. Nhiếp Luận cũng chép: “Vì không có hai tướng v.v...”. Kinh Phổ Hiền chép: “Thân tâm này như gió giữa hư không, trụ nơi lý vô tướng quy mạng tất cả Tam bảo như như. Người thực hành sám hối như vậy thân tâm thanh tịnh không trụ trong pháp, giống như dòng nước chảy, trong từng niệm niệm thấy các Đức Phật mười phương v.v...”.

**Văn kinh:** Nếu có thiện nam, thiện nữ nào như thế hội nhập chân lý vi diệu sinh tâm tín kính, đó gọi là không có chúng sinh mà lại có gốc rễ.

**Tán rằng:** Kết thúc thành tựu sám hối. Đầu tiên kết thúc sám hối, sau đó kết thúc thành tựu nói về chân lý.

Đây là mở đầu. Kết thúc chân thành sám hối có hai:

1. Kết thúc vô lậu, tức là “Như thế hội nhập chân lý vi diệu”. Nhập là chứng. Vì không còn phân biệt nên chứng lý chân như. Phá hai chướng, dứt hai kết thúc hủ lậu tức là “sinh tâm tín kính”. Tuy chưa thể chứng mà chỉ tin hiểu chân như vô tướng, nương vào khả năng thắng giải cũng có thể dứt bỏ điều ác. Ngã và ngã sở không nương vào viên tánh mà có cho nên nói “Không có chúng sinh mà lại có gốc rễ”. Môn đầu tiên này nương vào dục, môn thứ ba nương vào chân, vô tướng có cả hai. Không nói nương vào thể tục quán đầu tiên là vì chấp hư không không thể nào dứt trừ được chướng.

**Văn kinh:** Bởi vì nghĩa này cho nên nói về sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

**Tán rằng:** Kết thúc thành tựu nói về chân lý. Giáo và cơ, hạnh lý tương ứng nhau. Nghĩa tức là nghĩa lợi. Do ba thứ tương ứng nhau mà có nghĩa lợi cho nên nói về sám hối.

**Văn kinh:** Này người thiện nam! Nếu người nào thành tựu bốn pháp có thể dứt trừ nghiệp chướng mãi mãi được thanh tịnh.

**Tán rằng:** Trước nói về pháp sám hối, sau nói về người có thể thực hành.. Trong đó có ba: Đầu tiên nêu ra, tiếp theo giải thích, sau đó thâm nhiếp. Đây là phần nêu ra.

**Văn kinh:** Những gì là bốn?

1. Không khởi tà tâm, thành tựu chánh niệm.
2. Đối với lý sâu xa không sinh tâm phỉ báng.
3. Đối với sơ hạnh của Bồ-tát khởi tâm Nhất thiết trí.
4. Đối với tất cả chúng sinh phát khởi từ tâm vô lượng.

Đó là bốn pháp.

**Tán rằng:** Tiếp theo giải thích có ba: Nêu câu hỏi, Giải thích, Kết thúc. Văn từng đoạn có thể biết. Ý này phù hợp cùng Phổ Hiền Sở Vấn trong kinh Diệu Pháp Hoa: “Làm sao đạt được kinh Pháp Hoa này? Đức Phật trả lời: thành tựu bốn pháp”.

Ở đây, pháp thứ nhất tức là người kia đi vào nhóm chánh định, tin tưởng sâu sắc ba thừa gọi là thành tựu chánh niệm, không quy y ngoại đạo gọi là không khởi tà tâm. Pháp thứ hai tức là được Phật che chở, có thể đối với lý sâu xa không sinh ra phỉ báng, là căn cơ thành thực cho nên Phật che chở giữ gìn. Pháp thứ ba là gieo trồng các cội rễ phước đức, có thể đối với sơ hạnh của Bồ-tát khởi tâm Nhất thiết trí, tức là gieo trồng gốc lành. Pháp thứ tư tức là người kia phát tâm cứu độ tất cả chúng sinh, khởi tâm từ vô lượng thường ban cho người khác niềm vui, cũng khởi tâm bi, thường nhổ trừ gốc khổ cho người khác. Hơn nữa, y theo ban đầu nói rằng từ vô lượng, y theo nhân vốn có nói là thành tựu bốn pháp, có công năng diệt trừ nghiệp chướng, nếu phân biệt thành tựu cũng phân biệt năng sám.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, Đức Thế tôn mới nói bài tụng rằng: Dốc lòng giữ ba nghiệp, không bài báng thâm pháp, nghĩ đến Nhất-thiết-trí, từ tâm sạch nghiệp chướng.

**Tán rằng:** Bài tụng thâm nhiếp. Có thể ở nơi ba nghiệp thành tựu được chánh niệm thành tựu tùy theo căn cơ gọi là giữ gìn ba nghiệp.

Hỏi: Thế nào là tụng nhiếp?

Đáp: Hành pháp, trì pháp vốn có sự khác nhau cho nên văn xuôi là khiến cho thực hành, tụng nhiếp là khiến cho nắm chắc.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Có bốn nghiệp chướng khó có thể diệt trừ.

**Tán rằng:** Phần trước nói sơ lược về sáu hối diệt ác, dưới đây nói về bốn hạnh làm cho điều lành phát sinh. Trong đó chia làm hai: Đầu tiên nói về chướng sở trừ, sau đó nói về hạnh năng trừ. Trong phần đầu lại có ba: Trước tiên nêu chung, tiếp theo hỏi riêng, cuối cùng giải thích riêng.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Bốn nghiệp chướng gồm:

1. Đối với luật nghi Bồ-tát phạm tội ác rất nặng.
2. Tâm sinh phỉ báng đối với kinh điển Đại thừa.
3. Đối với gốc lành của mình không thể thêm lớn.
4. Tham trước ba cõi không có tâm thoát ra.

**Tán rằng:** Đây là văn hai phần sau. Nêu câu hỏi ấy có thể biết. Giống như luận Du-già quyển bảy mươi chín chép: Luận đó nói rằng: “Lại nữa, Bồ-tát sơ lược có bốn loại chướng tăng thượng phẩm, nếu không dứt sạch sẽ thì không thể nào chứng được Bồ-tát địa và dần bước lên các địa khác. Những gì là bốn chướng?”

1. Đối với Tỳ-nại-da (luật tạng) của Bồ-tát hễ khởi niệm nhiễm ô là phạm.

2. Chê bai Đại thừa, coi nhẹ diệu pháp.

3. Không chứa nhóm gốc lành.

4. Có tâm nhiễm ái”.

Nói khởi niệm nhiễm ô liên phạm là khởi tâm nhiễm ô trói buộc thượng phẩm, phạm vào bốn nơi thù thắng khác gọi là thượng phẩm, chẳng phải tâm phạm các nhiễm ô đều thuộc về phẩm này. Kinh này chép: “Đối với luật nghi Bồ-tát phạm tội ác rất nặng”, nếu cùng tâm phạm vào nhiễm ô đều thuộc về phẩm này thì vì sao gọi là rất nặng?

- Bài báng pháp dựa vào bài báng ba thừa đều là trọng chướng, cũng thuộc về năm tội nghịch của Đại thừa. Nay nói Đại thừa là dựa theo học vấn của bản thân, hoặc sinh ra bài báng nên không y theo để thực hành.

- Tự mình không dần dần chứa nhóm phước tuệ tư lương, giả thử trước đó có tu chút ít cũng không thể nào thường sinh khởi nên nói là đối với gốc lành của mình không thể thêm lớn. Du-già chỉ dựa theo trước đó không hề tu tập nên nói là chưa chứa nhóm gốc lành. Kinh này y cứ theo không thể thường sinh khởi, hoặc y theo thượng phẩm nói là chưa hề tu tập, chẳng phải điều lành kém cõi cũng không tu tập.

- Tham đắm ba cõi không có tâm mong cầu ra khỏi để đạt đến Niết-bàn. Niết-bàn là ra khỏi ba cõi. Du-già nói có hữu tức là ba hữu (ba cõi).

**Văn kinh:** Lại có bốn thứ đối trị nghiệp chướng. Những gì là bốn?

1. Đối với tất cả Như lai khắp mười phương thế giới dốc lòng gần gũi bậc bạch tất cả tội lỗi.

2. Vì tất cả chúng sinh thỉnh cầu các Đức Phật nói pháp thâm diệu.

3. Vui theo công đức vốn có của tất cả chúng sinh.

4. Tất cả công đức gốc lành vốn có thấy đều hồi hướng về A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

**Tán rằng:** Phần sau nói về hạnh năng trừ. Văn đoạn này chia làm hai: Đầu tiên Đức Phật nêu chung, sau đó Thiên đế thỉnh cầu riêng. Trong phần đầu lại có ba: Đó là nêu ra, hỏi, giải thích, văn hiển bày có thể biết. Bốn loại này đối với tất cả địa vị đều thực hành như nhau, cũng như Du-già quyển bảy mươi chín có nói rõ.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, trời Đế-thích bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn! Ở thế gian vốn có những người nam, người nữ đối với hạnh Đại thừa có người có thể thực hành, có người không thể thực hành, làm sao có thể vui theo với công đức gốc lành của tất cả chúng sinh được?.

**Tán rằng:** Thiên đế thỉnh cầu riêng có hai: Đầu tiên, Thiên đế thỉnh cầu, sau đó Đức Phật giảng nói. Đây là phần thỉnh cầu. Thứ nhất nói tất cả tội lỗi tức thì sám hối, là trước đây đã nói về cho nên nay không hỏi. Ba thứ còn lại chưa nói, vì vậy nay thỉnh cầu được nghe. Câu hỏi đầu tiên có ba ý:

1. Hỏi rằng: Tất cả chúng sinh có người không tu điều lành, làm sao vui theo tất cả chúng sinh?

2. Hỏi về Pháp vui theo?

3. Hỏi rằng: Phước đạt được bao nhiêu?

Trong phần Đức Phật giảng nói: Trước tiên nói về khuyến thỉnh, tiếp theo phân biệt rõ vui theo. Vì sao Thiên đế đầu tiên hỏi về vui theo sau mới thỉnh cầu?

Đáp: Vì căn cơ ưa thích, vì khuyến thỉnh khó khăn, lần lượt theo để hỏi trước, Đức Phật y theo phước trội hơn cho nên nêu ra trước tiên.

**Văn kinh:** Đức Phật dạy: Thiện nam! Nếu có chúng sinh tuy đối với Đại thừa chưa thể tu tập, nhưng trong ngày đêm sáu thời, vén y bày vai phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính một lòng chuyên niệm, lúc

thực hành vui theo được phước vô lượng.

**Tán rằng:** Dưới đây là Đức Phật trả lời, có bốn:

1. Trả lời câu hỏi đầu tiên và chỉ dạy phép tắc.
2. Chính thức nhắc nhở vui theo.
3. Nói rõ vui theo được bao nhiêu phước.
4. Khuyến khích tu tập.

Đây là mở đầu.

Nghi tắc có thể biết. Nếu có người chưa tu sẽ có thể tu, cho nên có thể vui theo, lại được nhiều phước.

**Văn kinh:** Nên nói như vậy: Tất cả chúng sinh khắp mười phương thế giới hiện đang tu hành thí, giới, tâm, tuệ, nay con đều sinh tâm vui theo sâu sắc, bởi vì thực hành vui theo như vậy thì phước chắc chắn sẽ được quả tôn trọng, thù thắng vô thượng, vô đẳng tối diệu. Như vậy tất cả chúng sinh ở quá khứ, vị lai vốn có gốc lành con đều vui theo tất cả.

**Tán rằng:** Trả lời ý câu hỏi thứ hai về pháp vui theo, đoạn văn chia làm bốn:

1. Vui theo phước của phàm phu.
2. Vui theo phước của Bồ-tát.
3. Vui theo phước của Như lai.
4. Vui theo phước của ba thừa.

Đây là mở đầu.

Đầu tiên vui theo với hiện tại, sau đó vui theo với quá khứ và vị lai. Nói rằng thế gian tu ba phước nghiệp, thí, giới và tu đều là phước, nên nói là ba phước nghiệp, quá khứ và vị lai có thể biết. Hoặc là giới học, định học, tuệ học, thí là không tham tức dấu vết của giới học; tham chướng ngại cho xuất gia nên chỉ nói về điều đó, lược bỏ không nói về không sân.

**Văn kinh:** Lại nữa, đối với sơ hạnh Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vốn có công đức, trải qua trăm đại kiếp thực hành hạnh Bồ-tát có công đức to lớn, đạt được Vô sinh nhẫn, cho đến không lui sụt, Nhất sinh bổ xứ, tất cả công đức sâu kín như vậy thấy đều dốc lòng vui theo khen ngợi. Tất cả Bồ-tát trong quá khứ vị lai vốn có công đức vui theo khen ngợi cũng giống như vậy.

**Tán rằng:** Vui theo phước của Bồ-tát. Đầu tiên là Bồ-tát hiện tại, sau đó là Bồ-tát quá khứ và vị lai. Trong phần đầu có bảy vị:

1. Sơ phát tâm vị.
2. Thắng giải hạnh vị tức trải qua đại kiếp v.v....

3. Tăng thượng ý lạc vị tức đạt được Vô sinh nhẫn.
4. Hành chánh hạnh địa.
5. Quyết định địa.
6. Quyết định hạnh vị tức là đến không lui sụt, từ Nhị địa đến Cửu địa.
7. Chí cứu cánh vị, tức là dựa theo sự rốt ráo của Địa thứ mười.

Lược bỏ không nói về Chứng tánh và Như lai địa. Chứng tánh tức là Tùy hành ở trước, Như lai địa nói ở sau. Nhưng đối với điều lành đều có bốn thứ, tự tác, giáo tha, khánh ủy, vui theo. Trong đây nêu hai thứ, theo đó hiển bày hai loại còn lại. Tán thán tức là khánh ủy (chúc mừng). Hoặc có thể, đối với các pháp sám hối đều có bốn thứ khác nhau, đối với vui theo có tự tác, giáo tha, cũng thuộc hai thứ do đó không nói riêng; quá khứ, vị lai có thể biết.

**Văn kinh:** Lại nữa, đối với hiện tại mười phương thế giới tất cả các Đức Phật ứng chánh biến tri, chứng diệu Bồ-đề vì cứu độ vô biên các loài chúng sinh nên xoay bánh xe pháp vô thượng, thực hành pháp thí vô ngại, gióng trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, rải mưa pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh đều khiến cho tin nhận, đều được nhờ pháp thí, đều đạt được đầy đủ, an vui không cùng tận.

**Tán rằng:** Vui theo phước của Như lai. Trong vui theo phước của Như lai:

1. Vui theo tự lợi, tức là chứng Bồ-đề.
2. Vui theo lợi tha, tức là “Vì cứu độ v.v...” trở xuống.

Trong lợi tha này đầu tiên là nói pháp, tiếp theo là chưa tin làm cho tin, đã tin khiến cho chứng nhập tức là đều được pháp thí, đã chứng nhập khiến cho thành thực tức là đều được đầy đủ, đã thành thực giải thoát tức là an vui không cùng tận. Cần phải có tâm vui theo với các Đức Phật quá khứ và vị lai, ở sau này nói chung trong ba thừa cho nên ở đây không nói.

**Văn kinh:** Lại nữa, tất cả công đức chứa nhóm gốc lành của Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác, nếu có chúng sinh nào chưa đầy đủ các công đức như vậy đều khiến cho đầy đủ, con đều vui theo.

**Tán rằng:** Vui theo phước của ba thừa, có hai: Đầu tiên là vui theo hưởng về, sau đó là vui theo quả. Ở đây là vui theo hưởng về.

**Văn kinh:** Như vậy, tất cả công đức của các Đức Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác ở quá khứ và vị lai, con cũng đều dốc lòng vui theo khen ngợi.

**Tán rằng:** Dưới đây là vui theo quả. Giống như Thập Trú Tỳ-bà-



sa chép: “Tất cả phước bố thí, hạnh giữ giới tu thiền”. Hành chính là tuệ, thực tập hành ba thừa là nhân hưởng, đầy đủ ba thừa là quả. Tất cả phước của phàm phu hoặc vô tánh thừa, hoặc thấy đạo thừa, các thấy đạo trước đây, nhưng chỉ có vô tánh thừa là thích hợp, bởi vì có thực tập hạnh ba thừa, các kiến tạo trước đây thuộc về thực tập hạnh.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Như vậy vui theo sẽ được chứa nhóm vô lượng công đức giống như tất cả chúng sinh trong hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới đều dứt trừ phiền não, thành tựu quả vị A-la-hán, nếu có thiện nam, thiện nữ nào suốt đời suốt kiếp thường đem các thứ áo quần, ăn uống, đồ nằm, thuốc thang tốt nhất mà cúng dường người ấy, nhưng công đức như vậy không bằng một trong muôn phần công đức vui theo như trước đây. Vì sao? Vì công đức cúng dường có số, có lượng, không thâm nhiếp được tất cả các công đức, bởi vì công đức vui theo vô lượng, vô số có thể thâm nhiếp tất cả công đức ba đời.

**Tán rằng:** Trả lời câu hỏi thứ ba về bao nhiêu phước. Trong văn có bốn phần:

1. Nêu ra phước vô biên.
2. So sánh hơn kém.
3. Nêu câu hỏi vì sao.
4. Vì đó giải thích thành tựu.

Văn rõ ràng có thể biết.

**Văn kinh:** Vì thế cho nên nếu có người nào muốn cầu gốc lành thêm lớn thù thắng cần phải tu tập công đức vui theo như vậy. Hoặc có người nữ nguyện chuyển thân nữ trở thành thân nam cũng cần phải tu tập công đức vui theo, chắc chắn trước như ý nguyện hiện thành thân nam.

**Tán rằng:** Thứ tư khuyến khích tu tập, văn nói rõ cũng có thể biết.

**Văn kinh:** Bấy giờ, trời Đế-thích bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn! Con đã biết công đức vui theo, công đức khuyến thỉnh, nguyện xin giảng nói muốn khiến cho tất cả Bồ-tát ở vị lai sẽ xoay bánh xe pháp, tất cả Bồ-tát hiện tại chân chánh tu hành.

**Tán rằng:** Thứ hai hỏi về khuyến thỉnh, có năm:

1. Thiên Đế vì đó thưa hỏi.
2. Như lai vì đó trả lời.
3. Nói rõ phước nhiều ít.
4. Dẫn để chứng minh.
5. Khuyến khích tu hành.

Đây là phần đầu thưa hỏi, có hai: Trước tiên kết thúc ý trước đây, tiếp theo thưa hỏi ý sau. Trong phần thưa hỏi: Đầu tiên là tin hỏi, sau đó là ý thưa hỏi.

**Văn kinh:** Đức Phật bảo Thiên Đế: Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nguyện cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề thì cần phải tu hành đạo lý Đại thừa của hàng Thanh văn, Độc giác. Dưới đây là Như lai vì đó trả lời, chia làm ba: Đầu tiên khiến tu hành; tiếp theo chỉ dạy nghi pháp; sau cuối chính thức cầu thỉnh giáo pháp. Trong phần khiến tu hành: Trước hết nêu ra quả sở cầu; sau đó khiến phát khởi hạnh. Tu đạo lý Nhị thừa là khiến cho phát sinh biến trí, bởi vì có pháp không biết thì trí chẳng phải vô thượng. Đồng thời vì thành tựu đạo lý Nhị thừa kia, cũng cần nói đến pháp học của trời người, tức là phương tiện tu tập của ba thừa, do đó không nói riêng.

**Văn kinh:** Người này trong một ngày đêm nên sáu thời, oai nghi như trước. Dưới đây là phần tiếp theo chỉ dạy nghi pháp.

**Văn kinh:** Một lòng chuyên niệm nói lời như vậy: Nay con quy y tất cả các Đức Phật Thế tôn khắp mười phương, đã đạt được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, chưa xoay bánh xe pháp vô thượng, muốn xả bỏ báo thân, hội nhập Niết-bàn, con đều chí thánh đảnh lễ khuyến thỉnh chuyển đại pháp luân, rưới đại pháp vũ, thấp đại pháp đăng soi sáng nghĩa lý ban cho pháp vô ngại, đừng hội nhập Niết-bàn, thường trụ nơi thế gian. Dưới đây là phần chính thức khuyến thỉnh giáo pháp, có hai: Đầu tiên là khuyến thỉnh giáo pháp; tiếp đó là hồi hướng giáo pháp.

Hỏi: Dưới đây là tự mình nói riêng về pháp hồi hướng, vì sao trong cầu thỉnh trước hết nói về hồi hướng?

Đáp: Dưới đây là nói về chung. Ở đây là nói riêng, dựa theo sám hối điều lành vui theo đều cần phải hồi hướng. Trong phần đầu có hai: Đầu tiên là cầu thỉnh, sau đó là ý cầu thỉnh. Trong cầu thỉnh có hai: Trước tiên là lúc quy y chí thành cầu thỉnh, tiếp theo là chính thức cầu thỉnh. Trong cầu thỉnh có hai: Trước là cầu thỉnh nói pháp, sau là cầu thỉnh thường trụ. Cả ba nghiệp cùng cầu thỉnh. Nên ban đầu thành đạo chưa xoay bánh xe pháp thì thỉnh cầu xoay bánh xe pháp, nếu muốn xả báo thân thì thỉnh cầu thường trụ.

**Văn kinh:** Độ thoát an vui cho tất cả chúng sinh như trước đã nói, cho đến an vui không cùng tận. Dưới đây là phần ý thưa hỏi. Đây là chỉ ví dụ như trước, nói rằng “đều khiến cho tín thọ, đều được nhờ pháp thí, đều đạt được đầy đủ, an vui không cùng tận”, do đó nói rằng “cho đến an vui không cùng tận”.

**Văn kinh:** Nay con đem công đức khuyến thỉnh này hồi hướng về A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, như công đức khuyến thỉnh của các vị Đại Bồ-tát trong quá khứ vị lai hiện tại đều hồi hướng về Bồ-đề, công đức khuyến thỉnh của con cũng hồi hướng như vậy về vô thượng chánh đẳng Bồ-đề. Dưới đây là phần hồi hướng.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Nếu có người đem bảy báu đây trong tam thiên đại thiên thế giới cúng dường Như lai, nếu lại có người khuyến thỉnh Như lai chuyển đại pháp luân thì công đức đạt được và phước của người đó hơn hẳn người kia. Vì sao? Vì kia là tài thí còn đây là pháp thí. Dưới đây nói về phước nhiều ít. So sánh hiển bày điều đó có hai: Đầu tiên đưa ra ít để so sánh, sau đó nêu lên nhiều để hiểu rõ sự hơn hẳn. Trong phần đầu có bốn:

1. Nêu ra phước bố thí.
2. Chính thức so sánh.
3. Nêu câu hỏi vì sao.
4. Tạm thời giải thích sơ lược.

Văn từng đoạn có thể biết. Như luận Bát-nhã Kinh có phân tích vì sao.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Lại đem bảy báu trong tam thiên đại thiên thế giới bố thí, nếu có người dùng bảy báu đây khắp hằng hà sa số thế giới đại thiên cúng dường tất cả các Đức Phật thì công đức khuyến thỉnh cũng hơn hẳn người kia, bởi vì pháp thí đó có năm lợi ích thù thắng. Những gì là năm? Đó là:

1. Pháp thí, bao gồm lợi ích tự và tha, tài thí không được như vậy.
2. Pháp thí có công năng giúp cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, phước của tài thí không thoát khỏi cõi Dục.
3. Pháp thí thường làm thanh tịnh pháp thân, tài thí chỉ làm sắc thân thêm lớn.
4. Pháp thí không cùng tận, tài thí có giới hạn.
5. Pháp thí có công năng dứt trừ vô minh, tài thí chỉ hàng phục tham ái.

Vì thế cho nên này người thiện nam! Công đức khuyến thỉnh là vô lượng, vô biên khó có thể thí dụ. Dưới đây là so sánh rộng, có ba: Đầu tiên là nêu ra bố thí, tiếp đó so sánh, sau cùng giải thích lý do. Trong phần giải thích lý do có bốn:

1. Nêu ra.
2. Gạn hỏi.

3. Giải thích.

4. Kết luận.

Văn thể hiện có thể biết. Giải thích về pháp thí thù thắng, tài thí là kém cõi. Phần lớn giống như luận Du-già quyển bảy mươi, luận ấy chép: Do năm nhân duyên nên pháp thù thắng hơn so với tài thí.

1. Tài thí ở trong thân người khác phát khởi hạnh ác, pháp thí chắc chắn khởi các hạnh lành, đây là thứ nhất.

2. Tài thí ở trong thân người khác phát khởi phiền não, pháp thí có công năng đối trị phiền não, đây là thứ hai.

3. Tài thí ở trong thân người khác không ngừng dẫn dắt phát khởi sự an vui tội lỗi, pháp thí có công năng khiến không ngừng phát sinh sự an vui vô tội, đây là thứ ba.

4. Tài thí nếu có Phật hiện tại hay không hiện tại cũng dễ dàng có thể đạt được, pháp thí nếu không có các Đức Phật hiện tại thì khó có thể đạt được, kinh này không có.

5. Tài thí ban bố nên có lúc hết sạch, pháp thí ban bố mà không hề hết, đây là thứ tư. Thứ năm của kinh này, luận kia không có.

**Văn kinh:** Như ta ngày xưa lúc thực hành đạo Bồ-tát, khuyến thỉnh các Đức Phật chuyển đại pháp luân, do gốc lành ấy cho nên hôm nay tất cả các hàng Đế-thích, Phạm vương khuyến thỉnh ta chuyển đại pháp luân. Thiện nam! thỉnh cầu chuyển đại pháp luân vì muốn độ thoát an vui cho các loài chúng sinh, vì thế ta xưa kia vì hạnh Bồ-đề khuyến thỉnh Như lai thường trụ thế gian, đừng nhập Niết-bàn. Nhờ gốc lành này ta đạt được mười Lực, bốn pháp Vô úy, bốn Vô ngại biện, đại Từ, đại bi chứng được vô số các pháp bất cộng. Ta sẽ hội nhập Niết-bàn vô dư, chánh pháp của ta thường trụ thế gian. Dưới đây là dẫn chứng, có ba:

1. Đầu tiên đặc biệt nói về quả thừa thỉnh nói pháp, cầu thỉnh an trú.

2. “Pháp thân ta đó v.v...” về sau là kết hợp nói về hai quả cầu thỉnh.

3. “Những điều này đều do v.v...” về sau là kết luận.

Trong phần đầu đặc biệt nói về quả: Trước hết cầu thỉnh nói pháp, “Quả của ta ngày xưa” trở xuống là sau đó nói về quả cầu thỉnh an trú. Trong quả cầu thỉnh an trú có bốn: Đầu tiên là trí đức; tiếp đó là ân đức, tiếp nữa là bất cộng đức, công đức mà Phật thành tựu hàng Nhị thừa chẳng thể có được, Bồ-tát không hoàn toàn, đều nói là bất cộng, sau cùng là pháp bất diệt. Văn hiển bày có thể biết.

**Văn kinh:** Pháp thân ta đó thanh tịnh không gì sánh bằng, các thứ diệu tướng, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng công đức khó có thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh đều được lợi ích, trăm ngàn muôn kiếp nói không thể hết. Pháp thân thâm nhiếp chứa nhóm tất cả các pháp, tất cả các pháp không thể thâm nhiếp pháp thân. Pháp thân thường trụ không rơi vào thường kiến, tuy là đoạn diệt nhưng chẳng phải đoạn kiến, thường phá tan các thứ dị kiến của chúng sinh, thường sinh ra các thứ chân kiến cho chúng sinh, thường hiểu rõ tất cả sự trói buộc của chúng sinh, không trói buộc nào có thể cởi bỏ, thường gieo trồng các gốc lành cho chúng sinh, người chưa thành thực giúp cho thành thực, người đã thành thực giúp cho giải thoát, vô tác vô động xa lìa rắc rối ồn náo, vắng lặng vô vi tự tại an vui, trải qua ba đời thường hiện rõ ba đời, ra khỏi cảnh giới Thanh văn, Độc Giác, ra khỏi mọi sự tu hành của các Đại Bồ-tát, thể của tất cả Như lai không có khác nhau]. Dưới đây là nói về hai thứ nhân quả, chia làm hai: Đầu tiên nói về Phật tự thành tựu đức, “Có công năng phá tan v.v... chúng sinh” trở xuống là nói về giúp cho người khác thành tựu đức. Trong tự thành tựu đức có hai:

1. Nói chung về ba thân, nói riêng về ba thân. Một câu đầu là chung, đó là pháp thân ta đó thanh tịnh không gì sánh bằng, các pháp công đức nương vào chứa nhóm nơi thể, nghĩa hợp lại gọi là Pháp thân. Lìa bỏ hai chướng nên gọi là thanh tịnh. Sau đó là nói riêng về ba thân. “Các thứ diệu tướng v.v...” là báo thân trí đức siêu vượt cảnh giới chấp trước. “Tất cả v.v... chúng sinh” trở xuống là Ứng thân ân đức, siêu vượt cảnh giới nói năng. “Pháp thân thâm nhiếp v.v...” trở xuống là Pháp thân đoạn đức. Vì lý thể chân như thường có mặt khắp nơi cho nên thâm nhiếp các pháp. Các pháp còn lại khác với chỗ, này do đó không thâm nhiếp, như tuy thường chẳng phải thường kiến, tuy đoạn chẳng phải đoạn kiến, vì đó là cảnh chân thật. Năng duyên chẳng phải biên, hoặc diệt tánh gọi là diệt, chứng diệt tánh này thì thường chẳng phải thường kiến, có thể làm nhiễm, đoạn chẳng phải là đoạn kiến. Các biên kiến đó chẳng phải thường thấy là thường, chẳng phải đoạn thấy là đoạn, vì thế gọi là biên, do đó không phù hợp với Trung đạo vô lậu trí. “Thường phá v.v... chúng sinh” trở xuống là khiến cho người khác thành tựu đức:

1. Đức khiến cho người khác bỏ tà về chánh.
2. Đức khiến cho người khác lìa trói buộc dứt trừ chướng.
3. “Thường gieo trồng v.v...” trở xuống là đức khiến cho người khác thành tựu ứng thân.
4. Đức khiến cho người khác chứng đầy đủ pháp thân.

“Khiến cho giải thoát v.v...” về sau là vì giải thoát là hậu biên. Ngay trong pháp thân đức chia làm năm:

1. Đầy đủ bốn đức.
2. Siêu vượt ba đời.
3. Vượt xa Nhị thừa.
4. Cảnh giới Bồ-tát.
5. Phật đồng chứng.

Không phải hoặc nghiệp tạo tác gọi là vô tác, chẳng phải nay mới sinh gọi là vô động. Đây là đức Thường, phiền não đều hết sạch gọi là lìa xa ôn náo; vắng lặng vô vi hiển bày tự thể của Pháp thân là đức Tịnh; đầy đủ đức đại ngã gọi là tự tại, chẳng ép ngặt não loạn cho nên nói an vui, là đức đại lạc, tức là khiến cho người khác tu tập đại bi, đại tín, đại trí, đại định lần lượt như vậy có thể chứng đắc. Những câu còn lại có thể biết.

**Văn kinh:** Những điều như vậy đều do công đức khuyến thỉnh và khả năng của gốc lành. Dưới đây là kết luận.

**Văn kinh:** Pháp thân như vậy nay ta đã đạt được, vì thế cho nên nếu có người nào muốn đạt được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đối với một câu văn, một bài tụng trong các kinh điển mà giải thích cho người khác nghe thì công đức gốc lành hãy còn không có hạn lượng, huống gì khuyến thỉnh Như lai chuyển đại pháp luân thường trụ thế gian, đừng nhập Niết-bàn. Dưới đây là phần thứ năm khuyến khích tu hành, có hai: Đầu tiên nêu ra Ngã Sở đắc trước đó, “Vì thế cho nên v.v...” trở xuống là tiếp theo chính thức khuyến khích tu hành. Trong khuyến khích tu hành có ba: Trước hết nêu lên người muốn thực hành; tiếp theo nêu ra ít phước; “Huống gì v.v...” về sau là huống gì phước thù thắng, mà không thực hành ư? Văn từng đoạn có thể biết.

**Văn kinh:** Lúc đó, trời Đế-thích bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ vì cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, mà tu đạo ba thừa, gốc lành vốn có vì sao hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Dưới đây là thứ ba nói về hồi hướng. Văn chia làm hai: Đầu tiên là Thiên Đế thỉnh cầu, sau đó Như lai trả lời.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Đức Phật bảo Thiên Đế: Nay người thiện nam! Nếu có chúng sinh muốn cầu Bồ-đề, tu đạo ba thừa, gốc lành vốn có nguyện hồi hướng thì nên suốt trong ngày đêm sáu thời thiết tha dốc lòng nói lời như vậy: Con từ vô thủy sinh tử đến nay đối với Tam bảo tu hành thành tựu tất cả gốc lành cho đến ban cho bằng sinh một năm thức ăn, hoặc

dùng lời nói tốt lành hòa giải tranh tụng, hoặc thọ ba quy y và các học xứ, hoặc lại sám hối, khuyến thỉnh, vui theo tất cả gốc lành nay con khởi lên ý nghĩa thấy đều thâu lấy hồi hướng ban cho tất cả chúng sinh, tâm không hề hối hận tiếc nuối, là phần giải thoát thuộc về gốc lành.

**Tán rằng:** Như lai trả lời, trong đó có ba:

1. Nêu ra người tu hành.
2. Nên trong ngày đêm v.v... về sau là nghi quỹ.
3. Nói lời như vậy v.v... trở xuống là chính thức chỉ dạy hồi hướng.

Trong đó lại có ba: Đầu tiên khiến vận tâm giữ gìn tu các điều lành; tiếp theo “con nay khởi lên ý nghĩ v.v...” trở xuống là khiến người đó hồi hướng, trong đó lại có hai: Trước hết hồi hướng ban cho chúng sinh, tiếp đó hồi hướng Bồ-đề.

**Văn kinh:** Như sự thấy biết của Phật Thế tôn không thể đo lường, vô ngại thanh tịnh như thế, tất cả công đức gốc lành đều đem hồi hướng ban cho tất cả chúng sinh, tâm không trụ tướng, tâm không xả tướng. Con cũng như vậy, công đức gốc lành vốn có đều đem hồi hướng ban cho tất cả chúng sinh. Dưới đây là phần sau trong chánh giáo hồi hướng. Thứ ba chỉ dạy thực hiện tâm tưởng thành tựu hồi hướng ở trước, trong đó lại có hai: Đầu tiên như Phật tu hành, tiếp theo “Lại như v.v... quá khứ” về sau là như Bồ-tát tu hành. Trong như Phật tu hành có ba: Trước hết là hồi hướng bố thí; tiếp theo là “nguyện đều đạt được v.v... về sau là phát nguyện; sau cùng “cùng các chúng sinh v.v...” về sau là hồi hướng. Trong hồi hướng bố thí: Đầu tiên nêu lên các hạnh của Phật, tiếp theo “con cũng như vậy v.v...” về sau là giống như Phật khởi ý niệm tâm không trụ tướng. Như trong luận Bát-nhã Kinh của ngài Thiên Thân có chép: “Tự thân và báo ân, quả báo không đấm trước. Đề phòng cầu ở việc khác, bảo vệ giữ gìn không bố thí. Nếu đấm trước tự thân và tài vật, giữ gìn tiếc nuối tài vật để nuôi mạng sống, do đó không thể thực hành bố thí. Nếu cầu quả báo và báo ân thì bỏ Bồ-đề, riêng cầu nơi việc khác, vì thế cho nên không trụ tướng. Tâm không xả tướng là không trụ vào chấp không mà không tu đoạn, đều không chỗ trụ, nên tu tâm đó.

**Văn kinh:** Nguyện đều đạt được bàn tay như ý, chỉ vào không trung sinh ra tài bảo đầy đầy cho chúng sinh, nguyện đầy đủ an vui vô tận, trí tuệ vô cùng, diệu pháp biện tài thấy đều không dính mắc.

**Tán rằng:** Tiếp theo là phát nguyện. Trong phát nguyện: Đầu tiên là nguyện thành tựu phước, sau từ “Trí tuệ vô cùng v.v...” trở xuống là

nguyện đạt được trí tuệ.

**Văn kinh:** Cùng với các chúng sinh đồng chứng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đạt được Nhất thiết trí. Nhờ gốc lành này lại tiếp tục phát sinh vô lượng pháp lành cũng đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Dưới đây là phần thứ ba hồi hướng, trong “Như Phật tu hành” có hai: Đầu tiên là hồi hướng điều lành đã tu ở quá khứ về nơi Bồ-đề, tiếp theo “Nhờ gốc lành này v.v...” về sau là hồi hướng đời hiện tại và vị lai hướng về nơi Bồ-đề.

**Văn kinh:** Lại như lúc các vị Đại Bồ-tát tu hành ở thời quá khứ, công đức gốc lành đều hồi hướng về Nhất-thiết-chủng-trí, hiện tại vị lai cũng tiếp tục như vậy, nên tất cả công đức gốc lành của con cũng đều hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

**Tán rằng:** Chỉ dạy thực hành tâm tưởng. Thứ hai như Bồ-tát tu tập trong phần thành tựu hồi hướng trước đó, cũng chia làm ba: Đầu tiên nêu ra sự tu tập của Bồ-tát ba đời; tiếp theo “Nên tất cả v.v... của con” về sau là đồng tu, trong phần đồng tu có hai, đây là đồng hồi hướng thứ nhất.

**Văn kinh:** Các gốc lành này nguyện cùng với tất cả chúng sinh đều thành tựu chánh giác, như các Đức Phật khác ngồi dưới cội Bồ-đề nơi đạo tràng, vô ngại thanh tịnh không thể suy nghĩ bàn luận trụ trong pháp tạng Đà-la-ni vô tận, định Thủ-lăng-nghiêm, phá tan ma Ba-tuần cùng vô lượng ma quân, nên thấy biết rõ ràng, nên thông đạt. Tất cả như thế trong một sát-na thấy đều soi tỏ, trong đêm cuối cùng đạt được pháp vị cam lộ, chứng được nghĩa lý cam lộ.

**Tán rằng:** Tiếp sau là đồng phát nguyện. Trong đó lại có bốn:

1. Tất cả nguyện thành tựu chánh giác.
2. “Như các Đức Phật khác v.v...” về sau là đặc biệt nguyện thành tựu công đức.
3. “Con và chúng sinh v.v...” về sau là nguyện chứng đắc như Phật.
4. “Giống như Vô lượng thọ v.v...” về sau là nêu lên đồng với các Đức Phật.

Trong nguyện thành tựu: Đầu tiên là nêu riêng, sau đó nguyện chứng đắc. Trong nguyện riêng thành tựu lược nêu ra tám đức:

1. Hiện thân ngồi dưới cội Bồ-đề nơi đạo tràng, ở đây nói chung cả Ứng, Hóa.
2. Vô ngại thanh tịnh không thể suy nghĩ bàn luận, đây là câu có cả trên dưới, ngồi nơi đạo tràng và dưới gốc Bồ-đề đều vô ngại thanh



tịnh không thể suy nghĩ bàn luận, an trú nơi các tổng trì cũng không thể suy nghĩ bàn luận, lìa chướng cho nên vô ngại, trừ tập cho nên thanh tịnh.

3. Trụ trong pháp tạng Đà-la-ni vô tận.

- Đó là tất cả công đức tạng Đà-la-ni, tức là là bốn tổng trì:

1. Pháp.

2. Nghĩa.

3. Đắc được Vô sinh nhẫn của Bồ-tát.

4. Minh chú.

Định Thủ-lăng-nghiêm là tiếng Phạm, Hán dịch là Kiện hành định, trong Đại Bát-nhã quyển bốn trăm mười bốn y cứ theo tự tánh nói: "Thường thâm nhiếp tất cả các cảnh giới tổng trì, thường phân biệt rõ vô biên hạnh, là định dẫn đầu trong tất cả các tổng trì", luận Thành Duy Thức dựa theo người năng hành chép: "Là công hạnh vững chắc nhất của hữu tình nên gọi là kiện hành định".

5. Phá tan bốn ma mười quân, quân trong kinh Tạp Tạng chép: "Dục, lo buồn, đố kỵ, ái, ngủ nghỉ, sợ hãi, nghi ngờ và danh lợi, tự cao khinh miệt mọi người, quân như vậy các người tất cả không thể phá, định lực trí của ta, đập tan bình chảy nước".

6. Hiểu rõ các pháp, nên thấy nghĩa là thấy sắc pháp, nên biết nghĩa là biết chẳng phải sắc pháp, nên giác thông suốt cho cả hai thấy biết, trên là trụ đế; cho nên có thể thông đạt, thông đạt Chân-đế, trong một sát-na thấy đều soi tỏ ấy là chân, tục song hành, lại giải thích: Có đủ năm nhãn vì thế nên thấy, đầy đủ bốn trí vì thế nên giác, đầy đủ hậu trí cho nên biết, đầy đủ sáu thông cho nên thông đạt.

7. Đạt được pháp vị cam lộ Bồ-đề.

8. Chứng được nghĩa lý cam lộ Niết-bàn.

**Văn kinh:** Con và chúng sinh nguyện đều cùng nhau chứng được diệu giác ấy. Dưới đây là nguyện chứng đạt như Phật.

**Văn kinh:** Giống như Đức Phật Vô Lượng Thọ, Phật Thắng Quang, Phật Diệu Quang, Phật A-súc, Phật Công Đức Thiện Quang, Phật Sư Tử Quang Minh, Phật Nhật Quang Minh, Phật Vông Quang Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Bảo Diệm, Phật Diệm Minh, Phật Diệm Thanh Quang Minh, Phật Cát Tường Thượng Vương, Phật Vi Diệu Thanh, Phật Diệu Trang Nghiêm, Phật Pháp Tràng, Phật Thượng Thắng Thân, Phật Khả Ái Sắc Thân, Phật Quang Minh Biến Chiếu, Phật Phạm Tịnh Vương, Phật Thượng Tánh. Dưới đây là nêu ra đồng với các Đức Phật. Trong đó lại có hai: Đầu tiên dẫn ra bốn phương, sau đó nêu ra chung.

Đây là mở đầu.

Phương Tây nêu ra ba Đức Phật, phương Đông nêu ra năm Đức Phật, phương Nam cũng nêu ra năm Đức Phật, phương Bắc phương nêu ra tám Đức Phật.

**Văn kinh:** Các Đức Như lai Ứng Chánh Biến Tri trong quá khứ vị lai và hiện tại như vậy thị hiện Ứng, Hóa, đạt đến A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề chuyển vô thượng pháp luân để cứu độ chúng sinh. Ta cũng như vậy, nói rộng như trên. Dưới đây là kết thúc ví dụ.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Nếu có những người nam nữ tịnh tín đối với phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, thọ trì đọc tụng nhớ nghĩ không quên, giảng nói rộng rãi cho người khác nghe thì đạt được vô lượng, vô biên đại công đức. Dưới đây là đoạn lớn thứ ba trong phẩm Như lai, trả lời có sáu, đây tức là thứ hai khen ngợi thù thắng khuyến khích thực hành, đầu tiên nêu trì kinh phước nhiều để so sánh, ý giúp cho tu hành, đoạn văn chia làm bốn:

1. Nói về trì kinh phước nhiều.
2. “Giống như tam thiên v.v...” trở xuống là nêu ví dụ so sánh hiểu rõ thù thắng.
3. “Vì thế cho nên thiện nam v.v...” trở xuống là thanh tịnh nhiều phước thù thắng.
4. “Cho nên phải biết v.v...” trở xuống là tổng kết khiến cho biết.

Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Giống như tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cùng lúc đều được thành tựu thân người, được thân người rồi thành tựu quả Độc Giác, nếu có người nam, người nữ dốc hết sức mình cung kính tôn trọng cúng dường bốn việc đối với tất cả các vị Độc Giác, đều giúp cho bảy báu như núi Tu-di, sau khi các vị Độc Giác này nhập Niết-bàn đều dùng châu báu xây tháp cúng dường, tháp đó cao rộng hai mươi du-thiện-na, dùng các thứ hương hoa, phướn lọng quý báu thường cúng dường. Nay người thiện nam! Ý ông thế nào? Công đức gặt hái được của người đó có nhiều không? Trời Đế-thích bạch Phật: Rất nhiều! Thừa Thế tôn. Nay người thiện nam! Nếu lại có người đối với phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh là kinh điển vi diệu nhất trong các kinh điển này mà thọ trì đọc tụng nhớ nghĩ không quên, giảng nói rộng rãi cho người khác nghe thì công đức gặt hái được so với công đức cúng dường đã nói ở trước trăm phần không bằng một trăm

ngàn muôn ức phần, cho đến so sánh thí dụ không thể nào sánh bằng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó an trú trong chánh hạnh, khuyến thỉnh tất cả các Đức Phật khắp mười phương xoay bánh xe pháp vô thượng đều vì các Đức Phật vui mừng khen ngợi. Dưới đây là thứ hai nêu ra thí dụ để so sánh, có năm:

1. Nêu ra ruộng phước.
2. “Nếu có thiện nam v.v...” trở xuống là tu pháp cúng dường.
3. “Thiện nam v.v...” về sau là hỏi nhiều ít.
4. “Trời Đê-thích v.v...” về sau là trả lời được phước rất nhiều.
5. “Thiện nam v.v...” trở xuống là so sánh thể hiện sự thù thắng.

- Trong phần thể hiện sự thù thắng có ba:

1. Nói về phước thù thắng.
2. Mượn để nêu hỏi.
3. Vì đó giải thích.

Trong phần giải thích có hai:

1. Tu tập chánh hạnh, Đức Phật khen ngợi lý do thù thắng.

2. “Thiện nam v.v...” về sau là vì pháp thí hơn hẳn tài thí cho nên thù thắng.

**Văn kinh:** Vì thế cho nên Thiện nam! Đối với Tam bảo bày biện các thứ cúng dường không thể vì đó sánh với việc khuyến khích thọ tam quy y, giữ tất cả các giới không hề hủy phạm, ba nghiệp bất không, không thể sánh với tùy lực, tùy năng, tùy sở nguyện ưa thích của tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, đối với ba thừa, khuyến khích phát tâm Bồ-đề, không thể sánh với tất cả chúng sinh khắp tất cả thế giới ở trong ba đời đều được vô ngại, mau chóng khiến cho thành tựu vô lượng công đức, không thể sánh với tất cả chúng sinh khắp mọi thế giới trong ba đời khiến cho không còn chướng ngại đạt được Tam-bồ-đề, không thể sánh với tất cả chúng sinh khắp mọi thế giới ở trong ba đời khuyến khích khiến cho mau chóng ra khỏi bốn đau khổ của đường ác, không thể sánh với tất cả chúng sinh khắp mọi thế giới ở trong ba đời khuyến khích khiến cho dứt trừ nghiệp ác rất nặng, không thể sánh với tất cả khổ não khuyến khích khiến cho giải thoát, không thể sánh với tất cả sợ hãi khổ đau bức thiết đều khiến cho được dứt bỏ, không thể sánh với tất cả công đức của tất cả chúng sinh trong ba đời ở trước các Đức Phật khuyến khích khiến cho vui theo phát nguyện Bồ-đề, không thể so sánh với khuyến khích dứt trừ hạnh ác và nghiệp mắng chửi lăng nhục, tất cả công đức đều nguyện thành tựu, trong đời hiện tại khuyến thỉnh cúng dường tôn trọng, khen ngợi tất cả Tam bảo, khuyến khích

thỉnh cầu chúng sinh thanh tịnh tu tạo phước hạnh, thành tựu tròn đầy Bồ-đề, đều không thể sánh bằng. Vì thế cho nên phải biết khuyến thỉnh ba đời Tam bảo trong tất cả thế giới, khuyến thỉnh đầy đủ sáu Ba-la-mật, khuyến thỉnh xoay bánh xe pháp vô thượng, khuyến thỉnh trụ thế trải qua vô lượng kiếp, giảng nói vô lượng diệu pháp sâu xa, công đức sâu dày không gì sánh bằng. Dưới đây là nói rộng về thành tựu phước đức thù thắng, có mười một thứ không thể sánh bằng. Từ “Vì thế cho nên v.v...” trở xuống là phần tổng kết đều có thể biết. Nói không thể sánh bằng là vì kinh này có thể khiến cho thực hành các hạnh thù thắng như vậy cho nên không thể sánh bằng, chẳng phải các hạnh này không thể sánh bằng, cũng có thể khiến cho đạt được Bồ-đề vô thượng, lẽ nào không thể sánh bằng.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, trời Đế-thích và hằng sa nữ thần, vô lượng Phạm vương cùng tất cả bốn đại thiên chúng đứng dậy khỏi chỗ ngồi, vén y bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay đánh lễ bạch Phật: Bạch Thế tôn! Chúng con đều được nghe kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, nay đều thọ trì đọc tụng thông thuộc, truyền bá rộng rãi cho người khác nghe, nương vào pháp này mà an trú. Vì sao? Bạch Thế tôn! Chúng con muốn cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, thuận theo nghĩa lý và các thứ thắng tướng, đúng pháp thực hành kinh này. Lúc đó, Phạm vương và trời Đế-thích cùng tất cả đại chúng ở nơi nói pháp đều rải các loại hoa Mạn-đà-la lên Đức Phật. Dưới đây là đoạn lớn thứ ba nương theo sự khuyến khích tu hành, có năm:

1. Nguyện tu hành.
  2. “Lúc đó, Phạm vương v.v...” trở xuống là chư thiên cúng dường.
  3. “Tam thiên đại thiên v.v...” trở xuống là hiện bày các điềm lành cảm ứng.
  4. “Lúc ấy, trời Đế-thích v.v...” về sau là chư thiên giải ngộ.
  5. “Đức Phật dạy như thế v.v...” về sau là Đức Phật ấn khả cho.
- Trong phần đầu:
1. Nêu ra người thực hành pháp.
  2. “Đứng dậy khỏi chỗ ngồi v.v...” trở xuống là thực hành nghi thức thỉnh cầu.
  3. “Bạch Đức Phật v.v...” trở xuống là chính thức phát nguyện tu hành.

Trong phần nguyện tu hành có ba: Đầu tiên là nguyện tu, tiếp theo là nêu câu hỏi, sau đó giải thích. Chư Thiên cúng dường xem văn

tự có thể biết.

**Văn kinh:** Mặt đất tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động dữ dội, tất cả trống trời và các loại âm nhạc không đánh mà tự vang lên, phát ra ánh sáng màu vàng chói, khắp nơi thế giới phát ra âm thanh kỳ diệu. Dưới đây là nói về hiện bày các điềm lành cảm ứng. Dựa vào văn giải thích ý, nghĩa đó có thể biết.

**Văn kinh:** Lúc ấy, trời Đế-thích bạch Đức Phật: Bạch Thế tôn! Các hiện tượng này đều là năng lực oai thần của kinh Kim Quang Minh từ bi cứu giúp tất cả, các thứ lợi ích, các thứ thêm lớn, gốc lành của Bồ-tát diệt trừ các thứ nghiệp chướng. Đức Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như những điều ông đã nói. Dưới đây là các vị trời giải ngộ, Đức Phật ẩn chứng có thể biết.

**Văn kinh:** Vì sao? Nay người thiện nam! Ta nhớ thuở xưa trải qua vô lượng trăm ngàn A-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như lai Ứng Chánh Biến Tri ở thế gian, trụ ở thế gian sáu trăm tám mươi ức kiếp. Bấy giờ, Đức Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như lai vì muốn độ thoát trời, người. Thích Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cùng tất cả chúng sinh, khiến được an vui cho nên xuất hiện, lúc nói pháp hội đầu tiên độ trăm ngàn ức ức muôn chúng sinh đều đạt được quả vị A-la-hán, các lậu đã dứt sạch, ba minh sáu thông tự tại vô ngại; ở hội thứ hai tiếp tục độ chín mươi ngàn ức ức muôn chúng sinh đều đạt được quả vị A-la-hán, các lậu không còn, ba minh sáu thông tự tại vô ngại; ở hội thứ ba tiếp tục độ chín mươi tám ngàn ức ức muôn chúng sinh đều đạt được quả vị A-la-hán, đầy đủ như trên.

**Tán rằng:** Dưới đây là đoạn lớn thứ tư, dẫn ra để làm chứng cứ, nói rõ nghe kinh này được nhiều phước đức. Đầu tiên nêu câu hỏi, tiếp theo là dẫn chứng. Trong phần dẫn chứng có sáu:

1. Nói về Đức Phật mình đã gặp.
2. Kể rõ lợi ích đạt được của mình.
3. Đức Phật đó hiện bày chứng minh.
4. Đức Phật nêu rõ nơi chốn.
5. Nói về nghe danh hiệu được lợi ích.
6. Kết thúc thành tựu phước thù thắng.

- Trong phần nói về Đức Phật mình đã gặp có bốn:

1. Thời gian.
2. “Có Đức Phật danh hiệu v.v...” về sau là danh hiệu.
3. “Trụ ở thế gian sáu trăm tám mươi ức kiếp là trụ.
4. “Bấy giờ, Đức Bảo Vương v.v...” về sau là nói pháp lợi ích tức

là lợi ích trong ba hội nói pháp.

Xem văn tự mình có thể biết.

**Văn kinh:** Này người thiện nam! Lúc bấy giờ, ta làm thân người nữ tên là Phước Bảo Quang Minh, ở hội thứ ba gần gũi Đức Thế tôn, thọ trì đọc tụng kinh Kim Quang Minh này, giảng nói rộng rãi cho người khác nghe cầu đạt được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, cho nên lúc ấy Đức Thế tôn thọ ký cho ta rằng: Tín nữ Phước Bảo Quang Minh này ở đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như lai, Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế tôn, sau khi xả bỏ thân nữ từ đó đến nay vượt qua bốn đường ác, sinh lên cõi trời, người thọ hưởng vui sướng tuyệt với bậc nhất, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm Chuyển luân vương, cho đến ngày nay được thành tựu Chánh giác, danh hiệu vang lừng khắp các thế giới. Dưới đây là kể rõ lợi ích đạt được của mình, có năm:

1. Nói về tên gọi của chính mình.
2. “Nói hội thứ ba v.v...” trở xuống là nghe kinh tu học.
3. “Lúc ấy, Đức Thế tôn v.v...” trở xuống là được Phật thọ ký.
4. “Sau khi xả bỏ thân nữ v.v...” trở xuống là được phước báo thù thắng.
5. “Cho đến ngày nay v.v...” trở xuống là được thành tựu Bồ-đề.

**Văn kinh:** Lúc ấy, đại chúng trong pháp hội bỗng nhiên đều thấy Đức Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như lai xoay bánh xe pháp vô thượng nói pháp. Dưới đây là Đức Phật kia hiện bày chứng minh.

**Văn kinh:** Này người thiện nam! Cách thế giới Sách-ha về phía Đông trải qua trăm ngàn hằng hà sa số cõi Phật có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm, ở đó Đức Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như lai hiện nay đang trụ thế, chưa nhập Niết-bàn, nói pháp vi diệu cứu độ tất cả chúng sinh. Hiện bày cho các người thấy đó chính là Đức Phật Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như lai. Dưới đây là Đức Phật nêu rõ nơi chốn.

Hỏi: Xưa làm thân người nữ tức hãy còn ở Địa tiền, làm sao trải qua ba tăng-kỳ mà Đức Phật đó chưa nhập diệt?

Đáp: Ứng, Hóa hiện tướng ẩn hiện tùy căn cơ, Pháp, Báo thân thường trụ, cho nên nói là hiện tại.

**Văn kinh:** Này người thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như lai này thì người đó đối với Bồ-tát địa được không lui sụt, đến đại Niết-bàn. Nếu có người nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật này thì lúc sắp qua đời người đó

được thấy Đức Phật kia đến chỗ mình, đã được thấy Phật rồi thì không bao giờ còn làm thân nữ. Nay người thiện nam! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có nhiều lợi ích, các thứ thêm lớn, gốc lành của Bồ-tát diệt trừ các thứ nghiệp chướng. Dưới đây là phần thứ năm nghe danh hiệu được lợi ích, có hai:

1. Đạt đến nơi Niết-bàn.
2. Không còn chịu báo quả làm thân nữ.

Phần kế “Thiện nam v.v...” về sau là kết thúc thành tựu có thể biết rõ.

**Văn kinh:** Nay người thiện nam! Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni, ô-ba-sách-ca, ô-ba-tư-ca ở bất cứ nơi nào vì người khác giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở cõi nước đó đều được bốn thứ phước lợi gốc lành. Những gì là bốn?

1. Quốc chủ không bệnh tật, lìa các tai ách.
2. Tuổi thọ dài lâu, không có điều gì chướng ngại.
3. Không có các kẻ thù đối địch, binh lính hùng mạnh.
4. Yên ổn thịnh vượng, chánh pháp truyền bá rộng rãi.

Vì sao? Vì vua cõi người này, thường được các vị Đế-thích, Phạm, Tứ vương, Dực-xoa cùng bảo vệ. Dưới đây là đoạn lớn thứ năm nói về thực hành kinh điển đạt được lợi ích. Có bốn:

1. Lợi ích của quốc chủ.
2. Lợi ích của bề tôi.
3. Lợi ích của Sa-môn.
4. Lợi ích của nhân dân.

- Trong lợi ích của quốc chủ có ba:

1. Nói về quốc chủ được lợi ích.
2. Hỏi rằng Đế-thích, Phạm vương có bảo vệ hay không.
3. Đức Thế tôn tiếp tục khuyến khích.

- Trong phần một có hai: Đầu tiên là nêu ra, sau đó giải thích.

Trong phần nêu ra có năm:

1. Người thực hành pháp.
2. Gạn hỏi.
3. Giải thích.
4. Lại nêu hỏi.

5. “Vị vua cõi người như thế v.v...” trở xuống là nói về sự bảo vệ.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, Đức Thế tôn bảo các vị trời rằng: Nay người thiện nam! Việc này có thật không?. Dưới đây là phần hai hỏi về

Đế-thích, Phạm vương có bảo vệ hay không, có ba:

1. Đức Phật hỏi khiến cho bảo vệ.
  2. Các vị trời trả lời là bảo vệ.
  3. Đức Phật khen ngợi và ấn chứng.
- Đây là mở đầu.

**Văn kinh:** Lúc này, vô lượng Đế-thích, Phạm, Tứ vương và chúng Dược-xoa cùng trả lời rằng: Đức Thế tôn! Dạy đúng thế, đúng thế! Nếu có cõi nước nào giảng nói đọc tụng kinh vương vi diệu này thì các vua chúa đó thường được Tứ vương chúng con đến ủng hộ, đi đứng tất cả đều theo các vị vua chúa đó. Nếu có tất cả tai chướng và các kẻ thù đối địch thì Tứ vương chúng con đều làm cho tiêu trừ sạch hết, buồn lo dịch bệnh cũng khiến cho dứt trừ không còn, tăng thêm tuổi thọ, cảm ứng nhiều sự tốt lành, sở nguyện như ý, thường sinh vui vẻ, chúng con cũng có thể khiến cho tất cả binh lính trong nước đó thấy đều hùng mạnh. Dưới đây là phần chư thiên trả lời bảo vệ, có bốn:

1. Nêu ra nhận lời bảo vệ.
2. “Nếu có cõi nước v.v...” trở xuống là nói về lý do được bảo vệ.
3. “Các vua chúa đó v.v...” trở xuống là nói về vua chúa được bảo vệ.
4. “Tứ vương chúng con v.v...” trở xuống là nói về người có thể bảo vệ.

Có ba:

1. Thị vệ.
2. “Vua chúa đó v.v...” về sau là trừ ác.
3. “Tăng thêm tuổi thọ v.v...” về sau là thêm điều lành.

Tăng thêm điều lành có bốn:

1. Tăng tuổi thọ.
2. Hiện điềm lành.
3. Khiến cho khuyến khích.
4. Binh lính hùng mạnh.

**Văn kinh:** Đức Phật nói: Lành thay! Lành thay! Nay người thiện nam! Như những điều các ông đã nói, ông nên tu hành. Phần sau là Đức Phật khen ngợi và ấn chứng.

**Văn kinh:** Vì sao? Vì lúc các vua chúa đó thực hành như pháp thì tất cả nhân dân thuận theo vua chúa tu tập, thực hành đúng như pháp, các ông đều được sắc, lực tốt đẹp, cung điện sáng ngời, quyến thuộc mạnh mẽ. Lúc này, Đế-thích, Phạm vương và đại chúng bạch Đức Phật:



Bạch Thế tôn! Đúng như vậy.

**Tán rằng:** Thế tôn tiếp tục khuyến khích. Đầu tiên là lý do mượn nêu hỏi khiến cho bảo vệ, tiếp đó Phật vì đại chúng nói về lý do cần phải bảo vệ. Trong các kinh Khởi Thế, kinh Trường A-hàm đều chép: “Nếu người tu điều lành thì tăng thêm thế lực cõi trời”. Lại như luận Vương Pháp Chánh có nói rộng ở sau. Cuối cùng Đế-thích, Phạm vương giải ngộ, theo đoạn văn này thể biết.

**Văn kinh:** Đức Phật dạy: Nếu có người giảng nói đọc tụng kinh điển vi diệu này thì nơi lưu thông đối với đại thần tử phụ trong nước đó có bốn thứ lợi ích. Những gì là bốn?

1. Càng gần gũi hòa thuận tôn trọng yêu thương lẫn nhau.
2. Thường được vua chúa, dân chúng có tâm yêu mến tôn trọng, cũng được hàng Sa-môn, Bà-la-môn và các nước lớn, nước nhỏ luôn tôn kính.
3. Xem nhẹ tài vật, coi trọng pháp luật, không mong cầu lợi lộc thế gian, tiếng lành vang khắp, mọi người đều khâm phục kính mến.
4. Thọ, mạng dài lâu yên, ổn vui sướng.

Đó là bốn thứ lợi ích. Phần dưới đây là nói về lợi ích của bề tôi, có bốn:

1. Nêu ra.
2. Gạn hỏi.
3. Giải thích.
4. Kết luận.

Bề tôi cung kính thuận theo mới được lợi ích này, văn hiển rõ có thể biết.

**Văn kinh:** Nếu có cõi nước nào giảng nói kinh này thì hàng Sa-môn, Bà-la-môn được bốn thứ lợi ích tốt đẹp. Những gì là bốn?

1. Áo quần, ăn uống, giường chiếu, thuốc men không hề thiếu thốn.
2. Luôn được yên tâm suy nghĩ đọc tụng.
3. Nướng vào núi rừng được an trú yên ổn ưa thích.
4. Tùy tâm sở nguyện đều được đầy đủ như ý.

Đó là bốn thứ lợi lạc thù thắng. Dưới đây nói về các lợi ích của hàng Sa-môn, Bà-la-môn. Đất nước yên ổn, dân chúng giàu mạnh, thần dân tin tưởng cung kính, cho nên được như vậy. Văn cũng có bốn đoạn, như trước có thể biết.

**Văn kinh:** Nếu có cõi nước nào giảng nói kinh này thì tất cả nhân dân đều được sung túc vui sướng, không bị các bệnh dịch, buôn bán qua

lại, thu hoạch nhiều hàng hóa quý báu, đầy đủ mọi phước đức thù thắng. Đó là các thứ công đức lợi ích. Dưới đây nói về dân chúng được lợi ích. Đầu tiên nêu rõ lý do.

Tiếp theo nói về đạt được ích lợi, sau cuối từ “đó gọi là v.v...” trở xuống là kết luận.

**Văn kinh:** Lúc bấy giờ, Phạm vương, Đế-thích, Tứ Thiên vương và tất cả đại chúng bạch Phật rằng: Bạch đức Thế tôn! Nghĩa lý của kinh điển sâu xa như vậy, nếu người hiện tại phải biết ba mươi bảy pháp trợ giúp Bồ-đề của Như lai trụ ở thế gian không hoại diệt, nếu lúc kinh điển này hoại diệt hoàn toàn thì chánh pháp cũng diệt hết. Dưới đây là phần thứ sáu Đế-thích, Phạm vương nói rõ, có hai: Đầu tiên là Đế-thích, Phạm vương nói rõ, sau đó Như lai ấn chứng khuyến khích. Phần đầu nói rõ, có hai:

1. Nói về kinh này, được truyền bá ở thế gian thì chúng được chánh pháp không hoại diệt.

2. “Nếu kinh điển này v.v...” trở xuống là nói kinh này nếu như không có hai thứ hành chứng thì chánh pháp cũng hoại diệt. Ý muốn cho mọi người mãi mãi truyền bá giáo pháp cao quý.

**Văn kinh:** Đức Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Này người thiện nam, vì thế cho nên các ông đối với một câu văn, một bài tụng, một phẩm, một bộ của kinh Kim Quang Minh này, đều nên nhất tâm chân chánh đọc tụng, chân chánh nghe giữ, chân chánh suy nghĩ, chân chánh tu tập vì tất cả chúng sinh giảng nói rộng rãi truyền bá cùng khắp, mãi mãi an vui phước lợi vô biên. Dưới đây là Như lai ấn chứng khuyến khích. Đầu tiên là ấn chứng; từ “Thiện nam v.v...” trở xuống là khuyến khích. Trong phần khuyến khích có hai: Trước tiên nói về kinh được truyền bá, tiếp theo “đều nên v.v...” trở xuống là khiến cho khởi lên thực hành pháp. Trong phần thực hành pháp lại có hai: Đầu tiên thực hành tự lợi, sau đó “Vì tất cả chúng sinh v.v...” trở xuống là khiến thực hành lợi tha.

**Văn kinh:** Lúc đó, tất cả đại chúng nghe Đức Phật nói xong đều đạt được lợi ích thù thắng, vui mừng thọ trì. Dưới đây là đoạn lớn thứ tư, bấy giờ, hội chúng đều được lợi ích.

